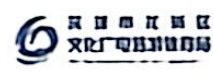


10.3/

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 24/7/26

Group B08
Round 9
Board 1

WHITE			FED			RESULT (W)		
Zhang Ruike			CHN C18007			1		
BLACK			FED			RESULT (B)		
Sun Zhen			TNG C15697			0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Bxf6	Bc3	41		
2	Nf3	Nc6	22	Qc4	Kf8	42		
3	Nc3	Nf6	23	Qc7	Kg8	43		
4	d4	exd4	24	Rxd7	Qf8	44		
5	Nxd4	d6	25	Rd8	Qe8	45		
6	Bb5	Bd7	26	Qd8	Kd7	46		
7	Bxc6	bxc6	27	Qc7	Rf8	47		
8	Qf3	c5	28	Qxc5	Rc8	48		
9	Nf5	g5	29	Qf5	Kd8	49		
10	Bg5	gxh5	30	Qh5	Kg8	50		
11	e5	fxe5	31	Qg4	Kb8	51		
12	Bxf6	Qxf6	32	Qg7		52		
13	Qxc4	Qb6	33			53		
14	Bd5	Bd6	34			54		
15	Bd2	ah4	35			55		
16	O-O-O	h6	36			56		
17	Nd5	Qg5	37			57		
18	h4	Rb6	38			58		
19	h5	Bc7	39			59		
20	Nf6	Bxf6	40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
Zhang Ruike			Sun Zhen			Mikael P		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B08
Round 9
Board 1

WHITE			FED			RESULT (W)		
Zhang Ruike						1		
BLACK			FED			RESULT (B)		
Sun Zhen						0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	exf6	Qc8	41		
2	Nf3	Nc6	22	Qc3	Kf8	42		
3	Nc3	Nf6	23	Qe7	Kg8	43		
4	d4	exd4	24	Rxd7	Qf8	44		
5	Nxd4	d6	25	Rd8	Qd8	45		
6	Bb5	Bd7	26	Qxd8	Kh7	46		
7	Bxc6	bxc6	27	Qxc7	Rf8	47		
8	Qf3	c5	28	Qxc5	Re8	48		
9	Nf5	g6	29	Qxf5	Kh8	49		
10	Bg5	gxh5	30	Qh5	Kg8	50		
11	e5	fxe5	31	Qg4	Kh8	51		
12	Bxf6	Qxf6	32	Qg7		52		
13	Qxc4	Qb6	33			53		
14	Bd5	Bd6	34			54		
15	Bd2	ah4	35			55		
16	O-O-O	h6	36			56		
17	Nd5	Qg5	37			57		
18	h4	Rb6	38			58		
19	h5	Bc7	39			59		
20	Nf6	Bxf6	40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
Zhang Ruike			Sun Zhen			Mikael P		



CS 扫描全能王™

3亿人都在用的扫描App

10.24

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B06
Round 9
Date 28/07/2026
Board 2

WHITE Meng, Xiangyi				FED HKG				RESULT 0			
BLACK Trương Phúc Nhật, Nguyen				FED VIE				RESULT 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Re3	Rfd8	41			41		
2	Nf3	Nc6	22	Qc4	Qb6	42			42		
3	d4	cd	23	Rxd8	Rxd8	43			43		
4	Nxd4	g6	24	Nd1	Bd5	44			44		
5	Nc3	Bg7	25	Qd5	Rd5	45			45		
6	Be3	Nf6	26	Bxd5	Bxe3	46			46		
7	Nxc6	bc	27	Nxc3	Qxe3	47			47		
8	e5	Ng8	28	Kb1	Qe5	48			48		
9	f4	Nh6	29	c4	ab	49			49		
10	Qd2	0-0	30	Re6	Qd5	50			50		
11	h3	Nf5	31	Bb5	e5	51			51		
12	Bf2	c5	32			52			52		
13	0-0-0	d6	33			53			53		
14	g4	Nd4	34			54			54		
15	Bg2	Rb8	35			55			55		
16	Bxd4	cd	36			56			56		
17	Qxd4	Qd5	37			57			57		
18	Rh1	Be6	38			58			58		
19	a3	de	39			59			59		
20	te	Bh6	40			60			60		
SIGNATURE (WHITE) Meng				SIGNATURE (BLACK) Nguyen				SIGNATURE (ARBITER)			

10.24

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B8
Round 9
Date
Board 2

WHITE Meng, Xiangyi				FED				RESULT (W) 0			
BLACK Trương Phúc Nhật, Nguyen				FED				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Re3	Rfd8	41			41		
2	Nf3	Nc6	22	Qe4	Qb6	42			42		
3	d4	cd	23	Rd8	Rd8	43			43		
4	Nd4	g6	24	Nd1	Bd5	44			44		
5	Nc3	Bg7	25	Qd5	Rd5	45			45		
6	Be3	Nf6	26	Bd5	Be3	46			46		
7	Nc6	bc	27	Ne3	Qe3	47			47		
8	e5	Ng8	28	Kb1	Qe5	48			48		
9	f4	Nh6	29	c4	e6	49			49		
10	Qd2	0-0	30	Bc6	Qc5	50			50		
11	h3	Nf5	31	Bb5	d4e5	51			51		
12	Bf2	c5	32			52			52		
13	0-0-0	d6	33			53			53		
14	g4	Nd4	34			54			54		
15	Bg2	Rb8	35			55			55		
16	Bxd4	cd	36			56			56		
17	Qxd4	Qd5	37			57			57		
18	Rhe1	Be6	38			58			58		
19	a3	de	39			59			59		
20	Bh6	Re3	40			60			60		
SIGNATURE (WHITE) Meng				SIGNATURE (BLACK) Nguyen				SIGNATURE (ARBITER)			



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 29/7 Board 3

WHITE			BLACK			WHITE			BLACK			WHITE			BLACK		
Nguyen Tran Gia Vuong			VIE			VIE			VIE			VIE			VIE		
Le Hung Manh			VIE			VIE			VIE			VIE			VIE		
1	c4	Nf6	21	a6	e5	11	g2	Qa2	22	Kh3	Qd5	12	Qc3	Qc4	23	Qd5	Qd5
2	g3	c6	22	cxd5	cxd5	13	Qc7	Kh6	24	Qc7	Kh6	14	Qc7	Kh6	25	Qc7	Kh6
3	Nf3	d5	23	Bxd5	Kh8	14	Qc1	a6	26	Qc1	a6	15	Qc1	a6	27	Qc1	a6
4	Bg2	Bf5	24	Bg2	Ng4	15	Qc1	Kh7	28	Qc1	Kh7	16	Qc1	Kh7	29	Qc1	Kh7
5	b3	c6	25	Bg2	Ng4	16	Qc1	Kh7	30	Qc1	Kh7	17	Qc1	Kh7	31	Qc1	Kh7
6	Bb2	Bc5	26	Rxd5	Rxd5	17	Qc1	Kh7	32	Qc1	Kh7	18	Qc1	Kh7	33	Qc1	Kh7
7	O-O	O-O	27	b3	Nc3	18	Qc1	Kh7	34	Qc1	Kh7	19	Qc1	Kh7	35	Qc1	Kh7
8	d4	Bc7	28	Qe2	Qg8	19	Qc1	Kh7	36	Qc1	Kh7	20	Qc1	Kh7	37	Qc1	Kh7
9	Nc3	Ne4	29	QF3	Ng2	20	Qc1	Kh7	38	Qc1	Kh7	21	Qc1	Kh7	39	Qc1	Kh7
10	Rc1	h6	30	Kg2	Qa6	21	Qc1	Kh7	40	Qc1	Kh7	22	Qc1	Kh7	41	Qc1	Kh7
11	Nd2	Nxd2	31	Rc2	b5	22	Qc1	Kh7	42	Qc1	Kh7	23	Qc1	Kh7	43	Qc1	Kh7
12	Qd2	Nd7	32	Qd5	Qg6	23	Qc1	Kh7	44	Qc1	Kh7	24	Qc1	Kh7	45	Qc1	Kh7
13	e4	dne4	33	Rc6	Qh5	24	Qc1	Kh7	46	Qc1	Kh7	25	Qc1	Kh7	47	Qc1	Kh7
14	Nd4	Bd7	34	Re6	Kh7	25	Qc1	Kh7	48	Qc1	Kh7	26	Qc1	Kh7	49	Qc1	Kh7
15	Bxe4	F5	35	Bxe6	Kh7	26	Qc1	Kh7	50	Qc1	Kh7	27	Qc1	Kh7	51	Qc1	Kh7
16	Bg2	Bg5	36	b4	Qg6	27	Qc1	Kh7	52	Qc1	Kh7	28	Qc1	Kh7	53	Qc1	Kh7
17	F4	BE6	37	Qc8	QF6	28	Qc1	Kh7	54	Qc1	Kh7	29	Qc1	Kh7	55	Qc1	Kh7
18	Re1	Re8	38	KF3	h5	29	Qc1	Kh7	56	Qc1	Kh7	30	Qc1	Kh7	57	Qc1	Kh7
19	J5	Qb6+	39	a3	QF7	30	Qc1	Kh7	58	Qc1	Kh7	31	Qc1	Kh7	59	Qc1	Kh7
20	Kh7	Bb7	40	h4	g6	31	Qc1	Kh7	60	Qc1	Kh7	32	Qc1	Kh7	61	Qc1	Kh7

SIGNATURE (WHITE) Vuong SIGNATURE (BLACK) Manh SIGNATURE (JUDGES) [Signature]

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 29/7 Board 3

WHITE			BLACK			WHITE			BLACK			WHITE			BLACK		
Nguyen Tran Gia Vuong			VIE			VIE			VIE			VIE			VIE		
Le Hung Manh			VIE			VIE			VIE			VIE			VIE		
1	Kc1	Qa2	21	QF6+	Kh7	11			22	QF6+	Kh7	12			23	QF6+	Kh7
2	Qc7	Kb6	22	QF6+	Kh7	13			24	QF6+	Kh7	14			25	QF6+	Kh7
3	Qc6+	Kc7	23	QF6+	Kh7	15			26	QF6+	Kh7	16			27	QF6+	Kh7
4	Qc5+	KF5	24	Qc5+	Kg8	17			28	Qc5+	Kg8	18			29	Qc5+	Kg8
5	Qc3	Qe6	25	Qc5+	Kg8	19			30	Qc5+	Kg8	20			31	Qc5+	Kg8
6	Kd2	QF6	26	Qc5+	Kg8	21			32	Qc5+	Kg8	22			33	Qc5+	Kg8
7	Qc7+	Qc2	27	Qc5+	Kg8	23			34	Qc5+	Kg8	24			35	Qc5+	Kg8
8	Qb6	Qd	28	Qc5+	Kg8	25			36	Qc5+	Kg8	26			37	Qc5+	Kg8
9	Qb7+	KF6	29	Qc5+	Kg8	27			38	Qc5+	Kg8	28			39	Qc5+	Kg8
10	QF6	Qe6	30	Qc5+	Kg8	29			40	Qc5+	Kg8	30			41	Qc5+	Kg8
11	Qc3+	KF2	31			31			42	Qc5+	Kg8	32			43	Qc5+	Kg8
12	Qc7+	Qc7	32			32			44	Qc5+	Kg8	33			45	Qc5+	Kg8
13	Qc6	Qe6	33			33			46	Qc5+	Kg8	34			47	Qc5+	Kg8
14	Qc5	Qd7	34			34			48	Qc5+	Kg8	35			49	Qc5+	Kg8
15	Ke1	Qxh3	35			35			50	Qc5+	Kg8	36			51	Qc5+	Kg8
16	Qc7+	KF5	36			36			52	Qc5+	Kg8	37			53	Qc5+	Kg8
17	Qe5+	KF7	37			37			54	Qc5+	Kg8	38			55	Qc5+	Kg8
18	Qc7	Kg8	38			38			56	Qc5+	Kg8	39			57	Qc5+	Kg8
19	Qd5+	Kg8	39			39			58	Qc5+	Kg8	40			59	Qc5+	Kg8
20	Qc7	Kh6	40			40			60	Qc5+	Kg8	41			61	Qc5+	Kg8

SIGNATURE (WHITE) Vuong SIGNATURE (BLACK) Manh SIGNATURE (JUDGES) [Signature]

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 29/7 Board 3

WHITE			BLACK			WHITE			BLACK			WHITE			BLACK		
GIA VUONG			VIE			VIE			VIE			VIE			VIE		
Hung Manh			VIE			VIE			VIE			VIE			VIE		
1	c4	Nf6	21	Hb2	ed	11	g2	Ha2	22	Vb5	Hd5	12			23	Hd5	Vb5
2	g3	c6	22	cd	cd	13	Hc7	Vb6	24	Hc7	Vb6	14			25	Hc7	Vb6
3	Nf3	d5	23	Id5	Vb8	14	Hc1	a6	26	Hc1	a6	15			27	Hc1	a6
4	Tg2	Tf5	24	Hc2	Hf6	15	Ma1	ch7	28	Hc2	Hf6	16			29	Hc2	Hf6
5	b3	e6	25	Tg2	Ng4	16	Hc1	ch7	30	Hc2	Hf6	17			31	Hc2	Hf6
6	Tb2	Tc5	26	Xe8	Xe8	17	Hc1	ch7	32	Hc2	Hf6	18			33	Hc2	Hf6
7	O-O	O-O	27	h3	Hc3	18	Hc3	ch7	34	Hc2	Hf6	19			35	Hc2	Hf6
8	d4	Tc7	28	Hc2	Hc6	19	Hc3	ch7	36	Hc2	Hf6	20			37	Hc2	Hf6
9	Nc3	Me4	29	Hf3	Hg2	20	Hc3	ch7	38	Hc2	Hf6	21			39	Hc2	Hf6
10	Xc1	h6	30	g2	Ha6	21	Hc3	ch7	40	Hc2	Hf6	22			41	Hc2	Hf6
11	Id2	Id2	31	Xc2	b5	22	Hc3	ch7	42	Hc2	Hf6	23			43	Hc2	Hf6
12	Id2	Id2	32	Id5	Hg6	23	Hc3	ch7	44	Hc2	Hf6	24			45	Hc2	Hf6
13	e4	dle	33	Xc6	Hf5	24	Hc3	ch7	46	Hc2	Hf6	25			47	Hc2	Hf6
14	Me4	Tc4	34	Xe6	Xe6	25	Hc3	ch7	48	Hc2	Hf6	26			49	Hc2	Hf6
15	Tc4	Tf5	35	Hc6	Vh7	26	Hc3	ch7	50	Hc2	Hf6	27			51	Hc2	Hf6
16	Tg2	Tg5	36	b4	Hg6	27	Hc3	ch7	52	Hc2	Hf6	28			53	Hc2	Hf6
17	F4	Tf6	37	Hc8	Hf6	28	Hc3	ch7	54	Hc2	Hf6	29			55	Hc2	Hf6
18	Xf1	Xe8	38	Vh3	h5	29	Hc3	ch7	56	Hc2	Hf6	30			57	Hc2	Hf6
19	d5	Hb6	39	g3	Hf7	30	Hc3	ch7	58	Hc2	Hf6	31			59	Hc2	Hf6
20	Vh1	Tb2	40	h4	g6	31	Hc3	ch7	60	Hc2	Hf6	32			61	Hc2	Hf6

SIGNATURE (WHITE) Vuong SIGNATURE (BLACK) Manh SIGNATURE (JUDGES) [Signature]

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 29/7 Board 5

WHITE			BLACK			WHITE			BLACK			WHITE			BLACK		
GIA VUONG Hung Manh						VIE UE			RESULT (I) 1			RESULT (II) 2			RESULT (III) 3		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Vc1	Tb2	21	Hf3	Vh7	11			22	Hf3	Vh8	12			23	Hf6	Vh7
2	Mo7	Ve6	22	Hf7	Vh8	13			24	Hf7	Vh8	14			25	Hf8	Vg7
3	Hc6	Ve7	23	Hf6	Vh7	15			26	Hf8	Vg7	16			27	Hf5	Vf7
4	Hc5	Vf7	24	Hf7	Vh8	17			28	Hf5	Vf7	18			29	Hf5	Vh7
5	Hc3	Hc6	25	Hf8	Vg7	19			30	Hf5	Vh7	20			31	Hf4	Vc6
6	Vd2	Hf6	26	Hf5	Vf7	21			32	Hf5		22			33	Hf5	
7	Hc7	Hc7	27	Hf5	Ve7	23			34	Hf5		24			35	Hf5	
8	Hb6	Hc6	28	Hf5	Vh7	25			36	Hf5		26			37	Hf5	
9	Hb7	Vf6	29	Hf4	Vc6	27			38	Hf5		28			39	Hf5	
10	Hf3	Hc4	30	Hf5		29			40	Hf5		30			41	Hf5	
11	Hc3	Vf7	31			31			42	Hf5		32			43	Hf5	
12	Ho7	Hc7	32			33			44	Hf5		34			45	Hf5	
13	Hc6	Hc6	33			35			46	Hf5		36			47	Hf5	
14	Hc5	Hc2	34			37			48	Hf5		38			49	Hf5	
15	Ve1	Hc3	35			39			50	Hf5		40			51	Hf5	
16	Hc7	Cf6	36			41			52	Hf5		42			53	Hf5	
17	Hc5	Vf7	37			43			54	Hf5		44			55	Hf5	
18	Hc7	Vg8	38			45			56	Hf5		46			57	Hf5	
19	Hd8	Vg7	39			47			58	Hf5		48			59	Hf5	
20	Hc7	Vh6	40			49			60	Hf5		50			61	Hf5	
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)		
Vuong			Manh			Vuong			Manh			Vuong			Manh		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.24 Board 4

Group B08
Round 9
Board 4

WHITE Mikaeli Elshan (1607) (1700)				FED IRI				RESULT (W) 0			
BLACK Jinyu Xin (1812) (1783)				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	nb3	rd1	41	kb2	qa3			
2		nb3	22		rd1	42		kb1	oc1		
3	d4	cd	23	bd2	ac6	43	ka2	ad2			
4		nd6	24		ab1	44		ad2	ed2		
5	nc3	oc7	25	fh	hb	45	h3	ks8			
6		be3	26		nc1	46		kb3	ke7		
7	ab3	nb6	27	ge2	rc8	47	g4	kd6			
8		be3	28		od2	48		ss	kc5		
9	e5	bt	29	oe2	rd1	49	fg	sg			
10		nc2	30		ed1	50		h4	kb5		
11	nd4	bb7	31	od2	ah1	51	h5	ay			
12		eb3	32		b3	52		ka2	b3		
13	eb3	ne3	33	kb2	bd4	53	kb2	kb4			
14		oe3	34		kb1	54		h9	a3		
15	be4	rc8	35	ad8	kg7	55	ka1	bc3			
16		bb7	36		a8	56		kb1	a2		
17	g3	oo	37	ka2	ac2	57	re1				
18		ahel	38		ka1	58					
19	oe2	d5	39	kb1	ob3	59					
20		ed	40		ka1	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Jinyu Xin				chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.24 Board 4

Group B08
Round 9
Board 4

WHITE Elshan (1607) (1700)				FED IRI				RESULT (W) 0			
BLACK Jinyu Xin (1812) (1783)				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	nb3	rd1	41	kb2	qa3			
2		nb3	22		rd1	42		kb1	oc1		
3	d4	cd	23	bd2	ac6	43	ka2	ad2			
4		nd6	24		ab1	44		ad2	ed2		
5	nc3	oc7	25	fh	hb	45	h3	ks8			
6		be3	26		nc1	46		kb3	ke7		
7	ab3	nb6	27	ge2	rc8	47	g4	kd6			
8		be3	28		od2	48		ss	kc5		
9	e5	bt	29	oe2	rd1	49	fg	sg			
10		nc2	30		ed1	50		h4	kb5		
11	nd4	bb7	31	od2	ah1	51	h5	ay			
12		eb3	32		b3	52		ka2	b3		
13	eb3	ne3	33	kb2	bd4	53	kb2	kb4			
14		oe3	34		kb1	54		h9	a3		
15	be4	rc8	35	ad8	kg7	55	ka1	bc3			
16		bb7	36		a8	56		kb1	a2		
17	g3	oo	37	ka2	ac2	57	re1				
18		ahel	38		ka1	58					
19	oe2	d5	39	kb1	ob3	59					
20		ed	40		ka1	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Jinyu Xin				chen			



CS 扫描全能王™

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.24 Board 5

Group B-8
Round 9

WHITE Buyanukhis hi8				FED MGL				RESULT (P) 1			
BLACK Wangshenlin				FED CHN				RESULT (D) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Kh1	Nd12	41	Kh1	Nd3			
2	Nf3	d3	22	Nc5	Qd4	42	Kg2				
3	J4	c2	23	Rf7	Nd6	43					
4	Nd4	Nf6	24	bQ	Rf7	44					
5	f3	e5	25	Rf7	Rc6	45					
6	Nb3	Qd3	26	Nc3	Q3	46					
7	c4	Nb7	27	Bd2	Rf7	47					
8	Be3	Rc8	28	Rf7	Qd5	48					
9	Nb7	h5	29	Nb5	Qd5	49					
10	Bd2	Qd6	30	Bd2		50					
11	O-O	Be7	31	Qc5	Bd1	51					
12	f4	e5	32	Qc5	Nd3	52					
13	Rf4	Nf5	33	Qd5	Nf2	53					
14	Rf1	Nd6	34	Kg2	Nd4	54					
15	Bd5	Qd6	35	Qd4	Rf2	55					
16	c5	d1	36	Kh3	Nd2	56					
17	Nc4	Bc4	37	Qd1	Rf1	57					
18	Bf4	O-O	38	Qd2	Rh1	58					
19	Bf6	Bf6	39	Kg2	Nc1	59					
20	Qd3	Qd6	40	Qd2	Kh7	60					
SIGNATURE (WHITE) (G.)				SIGNATURE (BLACK) Wangshenlin				SIGNATURE (ARBITER) Chen			

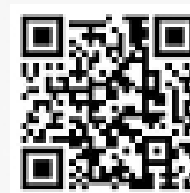
28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.24 Board 15

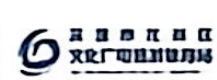
Group B-8
Round 9

WHITE Buyanukhis hi8				FED MGL				RESULT (P) 1			
BLACK Wangshenlin				FED CHN				RESULT (D) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Kh1	Nd7	41	Kh1	Nd3			
2	Nf3	d6	22	Nc5	Qd5	42	Nd3	Kg2			
3	d4	c2	23	Qd4	Rf7	43					
4	Nd4	Nf6	24	Nd4	Nf6	44					
5	f3	e5	25	Bd7	Rf7	45					
6	Nb3	Qd6	26	Rd6	Nd6	46					
7	c4	Nb7	27	Qd3	Bd2	47					
8	Be3	Rc8	28	Bd7	Rf7	48					
9	Nb7	h5	29	Qd5	Nd4	49					
10	Bd2	Qd6	30	Qd5	Bd3	50					
11	O-O	Be7	31	Qc5	Bd1	51					
12	f4	e5	32	Qc5	Nd3	52					
13	Rf4	Nf5	33	Qd5	Nf2	53					
14	Rf1	Nd6	34	Kg2	Nd4	54					
15	Bd5	Qd6	35	Qd4	Rf2	55					
16	c5	d1	36	Kh3	Nd2	56					
17	Nc4	Bc4	37	Qd1	Rf1	57					
18	Bf4	O-O	38	Qd2	Rh1	58					
19	Bf6	Bf6	39	Kg2	Nc1	59					
20	Qd3	Qd6	40	Qd2	Kh7	60					
SIGNATURE (WHITE) (G.)				SIGNATURE (BLACK) Wangshenlin				SIGNATURE (ARBITER) Chen			



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 24.07.26

Group B8

Round 9

Board 6

WHITE Engin Suleb			FED KAZ			RESULT (W) 0		
BLACK Sergeev			FED RUS			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	C4	e5	21	C62	b5	41		
2	g3	Kc6	22	LaC1	La4	42		
3	Cg2	f5	23	LC5	Ca8	43		
4	Kc3	Kf26	24	a3	C67	44		
5	d3	Ca264	25	Pe2	b4	45		
6	Cd2	Cc3	26	Pe2	Cc3	46		
7	Cc3	d6	27	La41	Kg8	47		
8	Kf3	D0	28	pd2	t4	48		
9	e3	a5	29	cs5	cd5	49		
10	00	Pe8	30	La5	te	50		
11	d4	h6	31	Pe2	Pe4	51		
12	h4	e4	32	Pg2	Pg2	52		
13	Kd2	g5	33	kg2	e2	53		
14	hg	hg	34			54		
15	t3	e7	35			55		
16	pt3	Kg4	36			56		
17	te1	Ke7	37			57		
18	Kf1	C6	38			58		
19	b3	d5	39			59		
20	Cd	Cd	40			60		
SIGNATURE (WHITE) E4			SIGNATURE (BLACK) Cbo			SIGNATURE (ARBITER) cher		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 24.07

Group B8

Round 9

Board 6

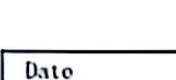
WHITE Ehdibayev			FED KAZ			RESULT (W) 0		
BLACK Sergeev			FED RUS			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	C4	e5	21	C62	b5	41		
2	G3	Kc6	22	LaC1	La4	42		
3	C62	F5	23	LC5	Ca8	43		
4	Kc3	Kf6	24	d3	C67	44		
5	d3	C64	25	Pe2	b4	45		
6	Cd2	Cc3	26	Pe2	Cc3	46		
7	Cc3	d6	27	La1	Kg8	47		
8	Kf3	00	28	pd2	F4	48		
9	e3	d5	29	Cd5	Cd5	49		
10	00	Pe8	30	La5	Fe	50		
11	d4	h6	31	Pe2	Pe4	51		
12	h4	e4	32	PG2	PG2	52		
13	Kd2	G5	33	Kf62	e2	53		
14	h6	h6	34			54		
15	F3	eF	35			55		
16	Pe3	KG4	36			56		
17	te1	Ke7	37			57		
18	Kf1	C6	38			58		
19	b3	d5	39			59		
20	Cd	Cd	40			60		
SIGNATURE (WHITE) E4			SIGNATURE (BLACK) Cbo			SIGNATURE (ARBITER) cher		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.24

Group B8
Round 9
Board 7

WHITE 何思源				FED CHN				RESULT (V)			
BLACK				FED UZB				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Re7	Qe7	41					
2	d4	d5	22	Bf5	b6	42					
3	ed	ed	23	a2	Nb7	43					
4	Nf3	Nf6	24	Qe3	Qe3	44					
5	Bd3	b6	25	Ne3	Kf7	45					
6	o0	Be7	26	142	cs	46					
7	Re1	o0	27	1e2	cd	47					
8	Hf4	Bg6	28	cd	486	48					
9	h3	Bh5	29	Kd3	g6	49					
10	Nbd2	Nc6	30	Bd7	Nd7	50					
11	c3	Bd6	31	Nd5	Nf6	51					
12	Bd6	Qd6	32			52					
13	Qc2	Bf3	33			53					
14	Nf3	Re5	34			54					
15	Re8	Re8	35			55					
16	b4	Ne4	36			56					
17	Re1	f5	37			57					
18	Nd2	Re7	38			58					
19	Nf1	Nb6	39			59					
20	f3	Nf6	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
12				M				40			

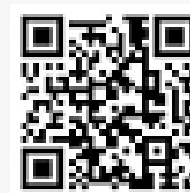
28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B8
Round 9
Board 7

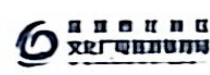
WHITE A NK, ed yelov				FED CHN				RESULT (V)			
BLACK NIKOLIS				FED UZB				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	e6	21	Re7	Qe7	41					
2	d4	Q5	22	Q5	Q6	42					
3	Qd	Qd	23	Q+2	Nb7	43					
4	Nf3	Nf6	24	Qe3	Q	44					
5	Qa3	N6	25	Qe3	Nb3	45					
6	Qx0	Qd	26	Nf2	Nf2	46					
7	Qd1	O-O	27	Q5	Nf2	47					
8	Lf4	Qb4	28	Qd	Qd	48					
9	Nf3	Qd5	29	Nd6	Nb3	49					
10	Nd2	Nb3	30	Q6	Qd4	50					
11	L3	Qd6	31	Nd4	Nf6	51					
12	Qd6	Qd6	32			52					
13	Qd2	Lf3	33			53					
14	Nf3	Nb7	34			54					
15	Ld8	Ld1	35			55					
16	B4	Nd4	36			56					
17	Ld1	f5	37			57					
18	Nd2	Nb7	38			58					
19	Nf1	Nb4	39			59					
20	f3	Nf6	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
43				N				40			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 24/11/24

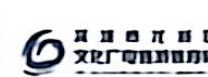
Group B 08

Round 89

Board 8

WHITE				FED				RESULT (W)			
vivaan				IND				1			
BLACK				FED				RESULT (B)			
Liu Zeyi				CHN				0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Nc6	Kd6	41	Ke2	Ke4			
2	d4	d5	22	Qc7	Nb5	42	h6	Nd5			
3	f3	Lxe4	23	Nxf7	Nxb7	43	n7	Nf4			
4	fxc4	Qb6	24	Ng4	Ke5	44	Rxf4	Kxf4			
5	Nf3	Bg7	25	Raf1	Nf6	45	a4				
6	Bc4	Nd7	26	g4	Q5	46					
7	Bxf7	Kxf7	27	h5	Kxh4	47					
8	Ng5	Ke8	28	Rg5	Bh6	48					
9	Qg4	exd4	29	Qg6	Rf4	49					
10	Ne6	Qe5	30	K4	Rg8	50					
11	O-O	Ng6	31	Rg6	Nxg8	51					
12	Qh3	Kxf7	32	Qg2	e5	52					
13	Nf5	Ke8	33	Rd1	Ke3	53					
14	c3	h6	34	g5	e4	54					
15	Rf4	Nxg5	35	Rd7	Be5	55					
16	Qxh8	g4	36	h5	Kf4	56					
17	Nd2	Kxf7	37	Rxb7	Ke5	57					
18	Nf3	Q5	38	Ke7	Nf6	58					
19	Kh1	Kc7	39	Kf2	Kf4	59					
20	Nh4	Qe5	40	Rf7	e3	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
vivaan				Liu Zeyi				Chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/12/24

Group B 8

Round 9

Board 8

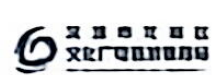
WHITE				FED				RESULT (W)			
vivaan vardaan sahu				IND				1			
BLACK				FED				RESULT (B)			
Liu Zeyi				CHN				0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	1b-	21	Qh5	Bnh5	41	Kf7	Kf7			
2	d4	d5	22	Nf4	Nf4	42	Kf4	R+4			
3	f3	de	23	R+4	Kc5	43	Q4				
4	te	Qb6	24	R+4	Nf6	44					
5	Nf3	Bg4	25	Q4	Qe5	45					
6	Bf4	Nf7	26	Kc4	Rg5	46					
7	Nf5	Kc8	27	Bh6	Kq6	47					
8	Qx4	Qe5	28	Qh4	Rg8	48					
9	Ne6	Qe5	29	Rg8	Nf8	49					
10	O-O	Nf6	30	Kc2	e5	50					
11	Qh3	Kf7	31	Rd1	Kc3	51					
12	Nf5	Kc8	32	Q5	e4	52					
13	c3	h6	33	Rd7	Be5	53					
14	Rf4	h9	34	h5	Kf4	54					
15	Qxh8	g4	35	Rb7	Kq5	55					
16	Kd2	Kd8	36	Ra7	Nf6	56					
17	Nf3	Q15	37	Kf2	Kf4	57					
18	Kh1	K17	38	Rf7	e3	58					
19	Mh4	Qh5	39	Kc2	Kc4	59					
20	Kc6	Kd6	40	h6	Nd5	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
vivaan				Liu Zeyi				Chen			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

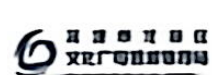


Date 7.24

Group B8
Round 9

WHITE Yu,chen92e				FED UZB				RESULT (W)			
BLACK Mifzakulov Kemol				FED CHN				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	f6	gk	41	Rd7	Kc5			
2	c4	e6	22	Nf5	Kb6	42	Cxd4	Kb6			
3	Nf3	Nf6	23	Kh1	Ka6	43	Rb1	Ka6			
4	g3	c6	24	Qd2	Ne7	44	Rdx6	Ne7			
5	Bd2	Bd6	25	Bb1	C5	45	Rxe7	C5			
6	O-O	O-O	26	Rg1	Qb5	46	Qb5				
7	Qc2	Ne4	27	Rf1		47					
8	Nc3	f5	28	Rex1		48					
9	Nd2	Nd1	29	Pf1		49					
10	f3	Nc3	30	Qd3		50					
11	bxc3	f4	31	Qd3		51					
12	g4	g4	32	Qd3		52					
13	Qd4	Qd8	33	Qd3		53					
14	Qd4	Qd8	34	Qd3		54					
15	Ne4	Rd4	35	Rd1		55					
16	Cd4	Qd5	36	Re1		56					
17	Ng3	Nd8	37	Cf1		57					
18	f4	Bd5	38	f7		58					
19	f5	Bd2	39	Qd1		59					
20	Kx2	Nd1	40	f7		60					
SIGNATURE (WHITE) Yu,chen92e				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER) Chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 24.07.2026

Group B8
Round 9

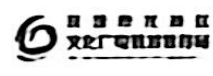
WHITE Zhe Chengze				FED CHN				RESULT (W)			
BLACK Mifzakulov Kemol				FED UZB				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	f6	gk	41	Ad2	b2	11		
2	c4	e6	22	Kf5	f8	42	Qd6	Ab1	12		
3	Kf3	Kf6	23	Kp1	Kp8	43	Kp6	Ab1	13		
4	g3	c6	24	Pf2	Ne4	44	Ne7	Ne7	14		
5	Qc2	Cd6	25	Chb	Upd3	45	Cd4	Qd5	15		
6	O-O	O-O	26	Ng1		46			16		
7	Qc2	Kd4	27	Ng1	Qd3	47			17		
8	Kc3	Ks	28	Kc7	Kp6	48			18		
9	Kd2	Kb2	29	e6	Kf8	49			19		
10	f3	Kc3	30	Qd3	Kes	50			20		
11	Bc	K4	31	Qd3	d7	51			21		
12	Qd4	Nf4	32	Qd3	Qd5	52			22		
13	Qd4	Qd8	33	Qd3	Qd5	53			23		
14	Qd4	Ce7	34	Qd3	Qd5	54			24		
15	Kd4	Nd4	35	Qd3	Qd5	55			25		
16	Cd4	Ed	36	Qd3	Qd5	56			26		
17	Kd3	Kf8	37	Qd3	Qd5	57			27		
18	Kd4	Cd3	38	Qd3	Qd5	58			28		
19	f5	Qd2	39	Qd3	Qd5	59			29		
20	Kd4	Qd2	40	Qd3	Qd5	60			30		
SIGNATURE (WHITE) Zhe Chengze				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER) Chen			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

7/24

Group

B8

Round

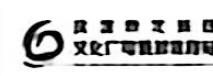
9

Board

10

WHITE Zhang Qicheng				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Tshuan Agnihotri				FED IND				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Nd4	Qb7	41	Kf8	f6			
2	Nf3	Nc6	22	Nb7	Nd7	42	Re6	Rd5			
3	Bb5	Bc5	23	Nd7	Rd7	43	Be7	f6			
4	O-O	d6	24	Qe3	Rc7	44	Kf7	Re1			
5	B3	ab	25	Re4	Rb7	45	g4	g5			
6	Bax	b1	26	Bc5	Rc1	46	Ke6	Qd8			
7	Bb3	Be1	27	Rd1	Rd7	47	Rd5	Qf5			
8	c3	Bb3	28	Qe2	b3	48	Kc4	Qd4			
9	Qb3	Nc4	29	Rd2	a4	49	Kd6	Rd6			
10	d3	Nd2 O-O	30	Rd2	Rb7	50	Kd7	Qe6			
11	Nd2	d5	31	Rd3	Bc3	51	Kc7	Qd6			
12	ed	Nd5	32	f5	g3	52	Kc8	Rb8			
13	Ne4	g7	33	h6	g2	53					
14	c4	bc	34	Bf6	h3	54					
15	dc	Nb6	35	h3	g4	55					
16	Rd1	Qc8	36	h7	h9	56					
17	c5	Nd7	37	g6	g5	57					
18	Qd5	Bg5 Qb7	38	g5	Rc6	58					
19	Nd5	Bg5 Nd6	39	g8	Rg6	59					
20	Nc4		40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Zhang				Tshuan				Chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

24-7-26

Group

B8

Round

9

Board

10

WHITE Zhang Qicheng				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Tshuan Agnihotri				FED IND				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5 (1:30)	21	Qxb7	Nxb7	41	Bc5+	Be7			
2	Nf3	Nc6 (1:20)	22	Nd7	Nxd7	42	fxc7+	Kf7			
3	Bb5	Bc5 (1:28)	23	Rxd7	Rfe8	43	Rxe6	g4+			
4	O-O	d6 (1:27)	24	Rxc7	Rxe4	44	Kxg4	Kxe6			
5	h3	a6 (1:26)	25	Rxb7	Bxc5	45	eb=Q+	Kd5			
6	Ba4	b5 (1:25)	26	Rc1	Qd6	46	Qf7+	Kxc5			
7	Bb3	Be6 (1:23)	27	Rd7	Be5	47	Qc4+	Kd6			
8	c3	Bxb3 (1:22)	28	b3	Re2	48	Rb6+	Kd7			
9	Qxb3	Nf6 (1:21)	29	a4	Rb2	49	Qe6+	Kc7			
10	d3	O-O (1:20)	30	Rb7	Re8	50	Qd6+	Kc8			
11	Nbxd2	d5 (1:19)	31	Be3	f5	51	Rb8#				
12	exd5	Nxd5 (1:18)	32	g3	h6	52					
13	Ne4	Ba7	33	Kg2	Bf6	53					
14	c4	bxc4	34	Kf3	b5	54					
15	dxcc4	Nb6	35	g4	hxc4	55					
16	Rd1	Qc8	36	hxc4	g6	56					
17	c5	Nd7	37	gxf5	g5	57					
18	Qd5	Qb7	38	Rc6	Bd8	58					
19	Bg5	Ndb8	39	Rg6+	Kf8	59					
20	Nxe5	Nc5	40	f6	Rc6	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Zhang				Tshuan				Chen			



CS 扫描全能王™
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B8

Round 9

Board 11

WHITE zhaoyou 9icLM7				FED				RESULT (W) 0			
BLACK PANDA LHC LHC				FED				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	E4	C5	21	(Q6	(Q6	41					
2	KE3	KC6	22	QD7	CE6	42					
3	d4	cd	23	KPH2	F3	43					
4	Kd4	Kf6	24	Q7	CC1	44					
5	KC1	E5	25	NC1	CH3	45					
6	Kb5	d6	26	KPH3	QD5	46					
7	Kd5	Kd5	27	Q4	PH6	47					
8	Ed	KE7	28	KPH7	PE4	48					
9	C4	Kd6	29	KPH7	IE6	49					
10	cd	CE2	30	QF7	EE	50					
11	QD	AO	31	EE	QD5	51					
12	KC3	QD	32	KD6	IM6	52					
13	QC2	F5	33			53					
14	CE2	CE5	34			54					
15	KPH1	E4	35			55					
16	b4	A5	36			56					
17	b5	b6	37			57					
18	H3	IA7	38			58					
19	KA4	F4	39			59					
20	CH6	CE5	40			60					
SIGNATURE (WHITE) zhaoyou 9i				SIGNATURE (BLACK) P				SIGNATURE (ARBITER) A			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B8

Round 9

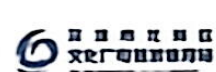
Board 11

WHITE zhaoyou 9i				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK FAD KHI SLA MOW 205KAY				FED CHN HK				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bg6	Bg6	41					
2	Nf3	NC6	22	Ob3	Bf5	42					
3	d4	cd	23	Kh2	f3	43					
4	Nd4	Nf6	24	g3	Bc7	44					
5	NC3	e5	25	Rac1	Ba3	45					
6	Ndb5	d6	26	Kh3	Qg5	46					
7	Nd5	Nd5	27	g4	Qb6	47					
8	ed	Ne7	28	Kh3	Qf4	48					
9	C4	N9b	29	Kh3	Rf6	49					
10	Bd3	Be7	30	Qf3	ef	50					
11	QD	Q6	31	g5	Qg5	51					
12	NC3	QD	32	Nb6	Rd4	52					
13	Qc2	f5	33			53					
14	Be2	Bg5	34			54					
15	Kh1	e4	35			55					
16	b4	a5	36			56					
17	b5	b6	37			57					
18	h3	Ra7	38			58					
19	Nd4	f4	39			59					
20	Bh5	Bf5	40			60					
SIGNATURE (WHITE) zhaoyou 9i				SIGNATURE (BLACK) P				SIGNATURE (ARBITER) A			



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

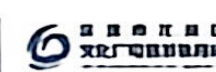
Group **B8**

Round **1**

Board **12**

WHITE MARKOV Mikhail				FED RUS				RESULT (W) 1			
BLACK MAKEEV Peter				FED RUS				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	f4	c4	41	c4				
2	d4	d5	22	1. f4	1. d5	42					
3	c3	c7	23	c3	c7	43					
4	xf3	d6	24	xf3	d6	44					
5	ce2	e6	25	ce2	e6	45					
6	ce3	c5	26	ce3	c5	46					
7	fx4	fx4	27	fx4	fx4	47					
8	c3	fx6	28	c3	fx6	48					
9	fx4	fx4	29	fx4	fx4	49					
10	fx4	fx4	30	fx4	fx4	50					
11	0-0	fx4	31	0-0	fx4	51					
12	fx4	fx4	32	fx4	fx4	52					
13	fx4	fx4	33	fx4	fx4	53					
14	fx4	fx4	34	fx4	fx4	54					
15	fx4	fx4	35	fx4	fx4	55					
16	fx4	fx4	36	fx4	fx4	56					
17	fx4	fx4	37	fx4	fx4	57					
18	fx4	fx4	38	fx4	fx4	58					
19	fx4	fx4	39	fx4	fx4	59					
20	fx4	fx4	40	fx4	fx4	60					
SIGNATURE (WHITE) Vu				SIGNATURE (BLACK) MA				SIGNATURE (ARBITER) chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date **24.04**

Group **B8**

Round **1**

Board **12**

WHITE MARKOV Mikhail				FED RUS				RESULT (W) 1			
BLACK MAKEEV Peter				FED RUS				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	fx4	fx4	41	fx4	fx4			
2	d4	d5	22	fx4	fx4	42					
3	e5	c7	23	d5	c7	43					
4	fx3	c6	24	fx3	c6	44					
5	ce2	c5	25	ce2	c5	45					
6	ce3	c6	26	ce3	c6	46					
7	fx4	fx4	27	fx4	fx4	47					
8	c3	fx6	28	c3	fx6	48					
9	fx4	fx4	29	fx4	fx4	49					
10	fx4	fx4	30	fx4	fx4	50					
11	0-0	fx4	31	0-0	fx4	51					
12	fx4	fx4	32	fx4	fx4	52					
13	fx4	fx4	33	fx4	fx4	53					
14	fx4	fx4	34	fx4	fx4	54					
15	fx4	fx4	35	fx4	fx4	55					
16	fx4	fx4	36	fx4	fx4	56					
17	fx4	fx4	37	fx4	fx4	57					
18	fx4	fx4	38	fx4	fx4	58					
19	fx4	fx4	39	fx4	fx4	59					
20	fx4	fx4	40	fx4	fx4	60					
SIGNATURE (WHITE) Vu				SIGNATURE (BLACK) MA				SIGNATURE (ARBITER) chen			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B
Round
9
Board
B5B

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
Shishov Mikhail								RUS				1			
BLACK				WHITE				FED				RESULT (B)			
Wu Yuheng								CHN				0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	d4	n6	21	Rc1	Rv1	41	Rd7	Qx3							
2	u4	eb	22	Qd3	Qd8	42	h3	h5							
3	n43	b6	23	h3	Rc8	43	Qd7	h4							
4	Q3	bb7	24	h3	Qc6	44	Rd7	u46							
5	h42	be7	25	h3	Qc2	45	b3	Qx1c4							
6	Q-O	O-O	26	Rd7	Qc2	46	g4								
7	n43	ne4	27	Qd1	Rc3	47									
8	h3	n5	28	Rd3	Qb2	48									
9	bc	n46	29	R2	Qb4	49									
10	ne1	Rd5	30	Rd1	Rc4	50									
11	Q4	Q5	31	Rd1	Rc4	51									
12	ne3	Q5	32	Rd1	h5	52									
13	h4	h6	33	Qd5	h8	53									
14	h43	h48	34	Rd5	R7	54									
15	h4	Qd8	35	Qd5	R7	55									
16	h3	Qd8	36	Qd5	Qd8	56									
17	Nb4	Qd8	37	Qd5	Qd8	57									
18	h5	Qd8	38	Qd5	Qd8	58									
19	h6	Qd8	39	Qd5	Qd8	59									
20	h6	Qd8	40	Qd5	Qd8	60									
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Mikhail				Wu Yuheng				Chen							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B
Round
9
Board
B5B

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
Muscov								RUS				1			
BLACK				WHITE				FED				RESULT (B)			
Wu								CHN				0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	Q4	KF6	21	LFOT	u47	41	Qd1								
2	Q4	E6	22	u47	Qd7	42	Qd2	h6							
3	KF3	d6	23	Qd7	Qd3	43	u47	KP67							
4	h3	c57	24	u47	Qd6	44	u47	Qd3							
5	Cx2	c27	25	d5	Qd2	45	KP3	h5							
6	O-O	O-O	26	u42	Qd4	46	Qd7	h4							
7	KC3	KE4	27	Qd4	u42	47	u47	KP68							
8	Q5	KC3	28	Qd4	u43	48	CE3	KP65							
9	dC	Ka6	29	Qd2	u42	49	h4								
10	KE1	u48	30	Qd4	u47	50									
11	E4	E5	31	u44	u44	51									
12	KD3	D6	32	h4	u47	52									
13	F4	F6	33	D5	Qd5	53									
14	C53	CC8	34	Cd7	u47	54									
15	CC8	Qd7	35	u47	Qd7	55									
16	Qd7	C66	36	u47	Qd7	56									
17	KD4	C0	37	KP67	Qd6	57									
18	QD5	KP67	38	Qd2	KP67	58									
19	R5	KD4	39	Qd7	KP67	59									
20	Cd5	u47	40	Qd2	CF2	60									
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Muscov				Wu Yuheng				Chen							



CS 扫描全能王™

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 26/7/24

Group 4.05
Round 09
Board 14

WHITE				BLACK				FED		FED		RESULT (1)			
Cheng Yifeng								CHN				1			
BLACK				WHITE				FED		FED		RESULT (2)			
Dikela Thevin wjersinghe								Sri				0			
=		WHITE BLACK		=		WHITE BLACK		=		WHITE BLACK					
1	c4	c5		21	Ree	g6		41							
2	Nc3	d6		22	Ree	g6		42							
3	f4	Nc6		23	g6	h3		43							
4	Bc4	Nf6		24	g6	h3		44							
5	d3	e6		25	Bc5	g6		45							
6	a3	Bc7		26	Bc5	g6		46							
7	Nf3	O-O		27		h2		47							
8	O-O	d5		28	h2	h4		48							
9	e2	e5		29	g6	h4		49							
10	Bc2	Bg4		30	c4	h4		50							
11	Bc2	Nd4		31				51							
12	h2	Nc2		32				52							
13	Qe2	Bd6		33				53							
14	Qf2	Bf3		34				54							
15	Qf3	Bc7		35				55							
16	Rc1	Qf7		36				56							
17	Bc3	h4		37				57							
18	Bh2	Bb6		38				58							
19	Re6	Rf6		39				59							
20	h2	Rf6		40				60							
SIGNATURE (WHITE)								SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Cheng Yifeng								Dikela Thevin				Cheng			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2024.7.23

Board 16

WHITE DO, Yoon Woo				FED KOR				RESULT (W) 1			
BLACK Perzhan, Temirlan				FED KAZ				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	d5	g6	31	ka7	fe	41	ka7	fe
2	Ne3	Nc6	22	b3	18	42	f5	36	42	f5	36
3	Bc4	Nc6	23	f02	fd2	43	fe	ka2	43	fe	ka2
4	O-O	Nxe4	24	R1c5	15	44	f7	c3	44	f7	c3
5	Nc2	Ne6	25	R1c2	15	45	f8	c2	45	f8	c2
6	Re1	d6	26	fc3	4	46	Qe2	kd1	46	Qe2	kd1
7	d4	Bg4	27	Re4	43	47	Qc1	kd2	47	Qc1	kd2
8	Bf4	h4	28	h3	41	48	Kxg4	C1=R	48	Kxg4	C1=R
9	Nxe4	Ne5	29	h7	41	49	Qxc1	Kxc1	49	Qxc1	Kxc1
10	Qxg4	Nc6	30	Rg4	41	50	Ed5	kd2	50	Ed5	kd2
11	Qg5	Qxd4	31	kd2	4	51	Qd4	ke3	51	Qd4	ke3
12	Bxg4	Nxe5	32	fy	7	52	Q5	ke3	52	Q5	ke3
13	Qxe5	Qe3	33	Rg5	Qc8	53	Q1	fxg3	53	Q1	fxg3
14	Rd1	O-O	34	c3	11	54	Q7	fxh3	54	Q7	fxh3
15	Rxh1	Qxc4	35	ke2	7	55	48=Q	h5	55	48=Q	h5
16	Qxg4	Qc6	36	Rxd5	Kxd5	56	Ec4	h4	56	Ec4	h4
17	Qxe7	Rh8	37	kd3	3	57	Qf3	kh2	57	Qf3	kh2
18	Qe6	Qxe6	38	bxc4	bxc4	58	Ed4	h3	58	Ed4	h3
19	Rxh6	Nd5	39	kc2	7	59	ke4	g1	59	ke4	g1
20	Nxd5	Rxd5	40	kb2	7	60	Qxh3	ff2	60	Qxh3	ff2
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2024.7.24

Board 16

WHITE DO, Yoon Woo				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Perzhan, Temirlan				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	ah2	ke1	21			41			41		
2	ke3	ke1	22			42			42		
3	Qe2		23			43			43		
4			24			44			44		
5			25			45			45		
6			26			46			46		
7			27			47			47		
8			28			48			48		
9			29			49			49		
10			30			50			50		
11			31			51			51		
12			32			52			52		
13			33			53			53		
14			34			54			54		
15			35			55			55		
16			36			56			56		
17			37			57			57		
18			38			58			58		
19			39			59			59		
20			40			60			60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Board 16

WHITE DO, Yoon Woo				FED KOB				RESULT (W) 1			
BLACK TEMIRPAN				FED KAZ				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	g4	eh	21	g3	h6	41	KPA3	KJ3	41	KPA3	KJ3
2	Kf3	Kc6	22	b3	h5	42	f5	KP3	42	f5	KP3
3	cc4	h7	23	KPQ2	h2	43	f6	hP2	43	f6	hP2
4	O-O	Kf4	24	clp2	h2	44	f7	c3	44	f7	c3
5	Kc3	Kf6	25	clp2	KP2	45	f8	ca	45	f8	ca
6	clp1	h6	26	KP3	c5	46	Qf2	KP2	46	Qf2	KP2
7	h4	ca	27	clp4	h5	47	Qf4	KP2	47	Qf4	KP2
8	cf4	Kf5	28	KP3	A5	48	hP4	Qf7	48	hP4	Qf7
9	KP5	h6	29	h3	KP2	49	Qf7	KP1	49	Qf7	KP1
10	Qd4	Kf6	30	h4	h8	50	KP5	KJ2	50	KP5	KJ2
11	Qd3	Qd4	31	KP2	KP5	51	A4	KP3	51	A4	KP3
12	ce5	h5	32	f4	KP4	52	A5	KP3	52	A5	KP3
13	clp5	ce4	33	clp5	h8	53	A6	KP3	53	A6	KP3
14	clp1	O-O	34	c3	h8	54	A7	KP3	54	A7	KP3
15	clp4	Qf4	35	KP2	h5	55	A8	h5	55	A8	h5
16	Qd4	Qc6	36	clp5	KP5	56	KP4	h4	56	KP4	h4
17	Qf4	h8	37	KP2	cf4	57	Qf3	KP2	57	Qf3	KP2
18	Qe6	Qe6	38	bc	bc4	58	KP4	h3	58	KP4	h3
19	h6	h5	39	KP2	h4	59	KP4	KP1	59	KP4	KP1
20	Kh5	h5	40	KP2	KP4	60	Qd3	KP2	60	Qd3	KP2
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Board 16

WHITE DO, Yoon Woo				FED				RESULT (W) 1			
BLACK TEMIRPAN				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Qh4	KP4	21			41			41		
2	KP2	KP2	22			42			42		
3	Qh2		23			43			43		
4			24			44			44		
5			25			45			45		
6			26			46			46		
7			27			47			47		
8			28			48			48		
9			29			49			49		
10			30			50			50		
11			31			51			51		
12			32			52			52		
13			33			53			53		
14			34			54			54		
15			35			55			55		
16			36			56			56		
17			37			57			57		
18			38			58			58		
19			39			59			59		
20			40			60			60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

026 賽	Group	B08
	Round	9
Date 2026-7.25	Board	17

Group	B8
Round	9
Board	17



3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.24 Board 18

WHITE			BLACK		
LiChongyun			Jia Zhang Yi		
FED CHN			FED CHN		
RESULT (W)			RESULT (B)		
0			1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	e4	Bg6
2	Bg5	d5	22	Rc3	Qc6
3	c4	e6	23	Rc6	Nb8
4	Ne3	Bb4	24	Rc3	Kh7
5	Nf3	a5	25	Rc1	Ne8
6	Nf4	h6	26	Nf1	Nd7
7	Bh4	a6	27	Rc6	Nd7
8	Qc2	dc	28	Ne3	Rd8
9	Bc4	b5	29	Nd2	Bh5
10	Bd3	Bb7	30	Kf2	g5
11	Be2	Nbd7	31	Ke3	g4
12	0-0	Qb8	32	f4	Bg6
13	a3	Bc3	33	Bd3	Rd7
14	Qc3	Ra7	34	Nb4	a5
15	Bg3	Bd5	35	Nd2	Rb7
16	Nd2	Qb7	36	Rc5	Nd6
17	Rac1	Bg2	37	e5	Nd5
18	Rfe1	Rc8	38	Kd2	Bd3
19	f3	Bh3	39	Kd3	Nf5
20	Qc6	Bf5	40	Nc3	Nc3
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)		
Lichongyun			Jia Zhang Yi		
			chen		

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.24 Board 18

WHITE			BLACK		
LiChongyun			Jia Zhang Yi		
FED CHN			FED CHN		
RESULT (W)			RESULT (B)		
0			1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Ka	ncf	21		
2	gh	Rhf	22		
3	Rf1	g3	23		
4	Rd1	Rd4	24		
5	Kd2	Kg6	25		
6	Ke2	Kg7	26		
7	Kd2	Kf8	27		
8	Ke2	Nb3	28		
9	h9	Kg7	29		
10	Ke3	Kg6	30		
11	Kd3	Kf5	31		
12	Ke3	Ke6	32		
13	Kd3	Rb8	33		
14	Kc2	Kd7	34		
15	Rd1	b4	35		
16	Rb1	b3	36		
17	Kb2	Rh8	37		
18	Rh	Ke6	38		
19	Kb3	Kf5	39		
20	Re1	h4	40		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)		
Lichongyun			Jia Zhang Yi		
			chen		

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.24 Board 18

WHITE			BLACK		
LiChongyun			Jia Zhang Yi		
FED CHN			FED CHN		
RESULT (W)			RESULT (B)		
0			1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	e4	Bg6
2	Bg5	d5	22	Rc3	Qc6
3	c4	e6	23	Rc6	Nb8
4	Ne3	Bb4	24	Rc3	Kh7
5	Nf3	a5	25	Rc1	Ne8
6	Nf4	h6	26	Nf1	Nd7
7	Bh4	a6	27	Rc6	Nd7
8	Qc2	dc	28	Ne3	Rd8
9	Bc4	b5	29	Nd2	Bh5
10	Bd3	Bb7	30	Kf2	g5
11	Be2	Nbd7	31	Ke3	g4
12	0-0	Qb8	32	f4	Bg6
13	a3	Bc3	33	Bd3	Rd7
14	Qc3	Ra7	34	Nb4	a5
15	Bg3	Bd5	35	Nd2	Rb7
16	Nd2	Qb7	36	Rc5	Nd6
17	Rac1	Bg2	37	e5	Nd5
18	Rfe1	Rc8	38	Kd2	Bd3
19	f3	Bh3	39	Kd3	Nf5
20	Qc6	Bf5	40	Nc3	Nc3
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)		
Lichongyun			Jia Zhang Yi		
			chen		

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.24 Board 18

WHITE			BLACK		
LiChongyun			Jia Zhang Yi		
FED CHN			FED CHN		
RESULT (W)			RESULT (B)		
0			1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	gh	Rhf	21		
2	Rf1	g3	22		
3	Rd1	Rd4	23		
4	Kd2	Kf4	24		
5	Kd2	g2	25		
6	Ke2	Kg3	26		
7	Ke3	Kh2	27		
8			28		
9			29		
10			30		
11			31		
12			32		
13			33		
14			34		
15			35		
16			36		
17			37		
18			38		
19			39		
20			40		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)		
Lichongyun			Jia Zhang Yi		
			chen		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B8
Round 9
Date 2026.07.24 Board 19

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Ulemi Mendsaikhan		MGL		ID		K25		RESULT (1)		1	
Chen Yanting		CHN		ID		0		RESULT (2)		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	a7g	K1753	11	Ne5	Rg6	11	Ne5	Rg6
2	c4	e6	22	Ne5	Qc7	12	f5	Rt6	12	f5	Rt6
3	Nc3	Nt6	23	0-0	Raes	13	Nb7	Ra1	13	Nb7	Ra1
4	M3	Be7	24	M4	Deb	14	Qd	Nas	14	Qd	Nas
5	Bt4	0-0	25	Gt5	K97	15	Ra6	Nc7	15	Ra6	Nc7
6	e3	c5	26	Rd4	Rtes	16	Rc5	Nq6	16	Rc5	Nq6
7	dc5	Bc5	27	h3	R9b	17	Rcd3	Pb6	17	Rcd3	Pb6
8	Qc2	Qe7	28	fx3	Rscob	18	Pb5	Pb5	18	Pb5	Pb5
9	Q3	a5	29	Pt2	Qut	19	ab5	Nc7	19	ab5	Nc7
10	Rc1	Nbd7	30	Kh2	Qit	20	h6	Nas	20	h6	Nas
11	Qd B55	Qd6	31	Qt4	Qt4	51	Rq4	Rqt	51	Rq4	Rqt
12	Bt6	ed5	32	R ef4	Re1	52	bu4	Mb6	52	bu4	Mb6
13	eds	ed5	33	Nex	Re6	53	a5	ras	53	a5	ras
14	Bd3	h6	34	Pc2	Re7	54	ob	h4	54	ob	h4
15	Rd1	Nb6	35	Rc5	Re2	55	q3	Kt6	55	q3	Kt6
16	Bh7	Kh6	36	Pb5	Reb	56	gh4	Kt5	56	gh4	Kt5
17	Ne4	Qc7	37	Rb2	As Kb2	57	K93	Nc7	57	K93	Nc7
18	Nc5	f5	38	Rd4	Rb3	58	a7	Nq8	58	a7	Nq8
19	Bt5	Bt5	39	Nd3	Rd4	59	Nubt	Ke6	59	Nubt	Ke6
20	Qts	Ac5	40	NLS	Rd3	60	h5	Kt6	60	h5	Kt6
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	
①		陈彦廷		Chen							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B8
Round 9
Date 2026.07.24 Board 19

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Ulemi Mendsaikhan		MGL		ID		K25		RESULT (1)		1	
Chen Yanting		CHN		ID		0		RESULT (2)		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	K94	Kt7	21			11			11		
2	Nh5	Nq4	22			12			12		
3	f4	K97	23			13			13		
4	Kt95	Kh7	24			14			14		
5	Lt6	Ky8	25			15			15		
6	Ke7	F97	26			16			16		
7	Kd8	Kb6	27			17			17		
8	Kc8	Nb6	28			18			18		
9	Kb7	Nq8	29			19			19		
10	Ka8	F5	30			20			20		
11	Kb7	Kh5	31			21			21		
12	a8=a	Kh4	32			22			22		
13	Q98	Kt3	33			23			23		
14	Q91	Kh4	34			24			24		
15	Q92	Kh5	35			25			25		
16			36			26			26		
17			37			27			27		
18			38			28			28		
19			39			29			29		
20			40			30			30		
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	
①		陈彦廷		Chen							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B8
Round 9
Date 2026.07.24 Board 19

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Ulemi Mendsaikhan		MGL		ID		K25		RESULT (1)		1	
Chen Yanting		CHN		ID		0		RESULT (2)		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qb6	Kh7	11	f5	Rg6	11	f5	Rg6
2	c4	e6	22	Ne5	Qc7	12	f5	Rt6	12	f5	Rt6
3	Nc3	Nt6	23	0-0	Raes	13	Nb7	Ra1	13	Nb7	Ra1
4	M3	Be7	24	M4	Deb	14	Qd	Nas	14	Qd	Nas
5	Bt4	0-0	25	Gt5	K97	15	Ra6	Nc7	15	Ra6	Nc7
6	e3	c5	26	Rd4	Rtes	16	Rc5	Nq6	16	Rc5	Nq6
7	dc5	Bc5	27	h3	R9b	17	Rcd3	Pb6	17	Rcd3	Pb6
8	Qc2	Qe7	28	fx3	Rscob	18	Pb5	Pb5	18	Pb5	Pb5
9	Q3	a5	29	Pt2	Qut	19	ab5	Nc7	19	ab5	Nc7
10	Rc1	Nbd7	30	Kh2	Qit	20	h6	Nas	20	h6	Nas
11	Qd B55	Qd6	31	Qt4	Qt4	51	Rq4	Rqt	51	Rq4	Rqt
12	Bt6	ed5	32	R ef4	Re1	52	bu4	Mb6	52	bu4	Mb6
13	eds	ed5	33	Nex	Re6	53	a5	ras	53	a5	ras
14	Bd3	h6	34	Pc2	Re7	54	ob	h4	54	ob	h4
15	Rd1	Nb6	35	Rc5	Re2	55	q3	Kt6	55	q3	Kt6
16	Bh7	Kh6	36	Pb5	Reb	56	gh4	Kt5	56	gh4	Kt5
17	Ne4	Qc7	37	Rb2	As Kb2	57	K93	Nc7	57	K93	Nc7
18	Nc5	f5	38	Rd4	Rb3	58	a7	Nq8	58	a7	Nq8
19	Bt5	Bt5	39	Nd3	Rd4	59	Nubt	Ke6	59	Nubt	Ke6
20	Qts	Ac5	40	NLS	Rd3	60	h5	Kt6	60	h5	Kt6
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	
①		陈彦廷		Chen							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B8
Round 9
Date 2026.07.24 Board 19

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Ulemi Mendsaikhan		MGL		ID		K25		RESULT (1)		1	
Chen Yanting		CHN		ID		0		RESULT (2)		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	K94	Kt7	21			11			11		
2	Nh5	Nq4	22			12			12		
3	f4	K97	23			13			13		
4	Kt95	Kh7	24			14			14		
5	Lt6	Ky8	25			15			15		
6	Ke7	F97	26			16			16		
7	Kd8	Kb6	27			17			17		
8	Kc8	Nb6	28			18			18		
9	Kb7	Nq8	29			19			19		
10	Ka8	F5	30			20			20		
11	Kb7	Kh5	31			21			21		
12	a8=a	Kh4	32			22			22		
13	Q98	Kt3	33			23			23		
14	Q91	Kh4	34			24			24		
15	Q92	Kh5	35			25			25		
16			36			26			26		
17			37			27			27		
18			38			28			28		
19			39			29			29		
20			40			30			30		
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)	
①		陈彦廷		Chen							



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



28th Asian Youth Chess Championship 2026						Group B					
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛						Round 4					
											
SHEN ZHEN		SHEN ZHEN		SHEN ZHEN		SHEN ZHEN					
Date		7/24/26		Board		20					
WHITE Ag Mammadov Begmyrat				FED KGZ		RESULT (W) 0					
BLACK Lei Lin Feng				FED CHN		RESULT (B) 1					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	d4	Nf6	21	Kh1	Kh8	41	Qd3	Qd4			
2	e5	d5	22	Qe2	Rd8	42					
3	Qd3	eb	23	Bd4	Qe	43					
4	Nf3	c5	24	Nd2	Qh4	44					
5	c3	Nc6	25	Rg7	Rg7	45					
6	Re6	C4	26	Kc9	Rg1	46					
7	Bc2	Qd6	27	Kh7	Qg5	47					
8	H4	Qo0	28	Qd2	Qd7	48					
9	Qo	Nd7	29	Qg2	Qd7	49					
10	Nd2	b5	30	Nf1	Qg7	50					
11	Qc3	Bb7	31	Qd2	Rg8	51					
12	Nd3	h6	32	Qe2	Qd5	52					
13	Qd2	Q5	33	Qd2	Bd8	53					
14	Bd1	Ne4	34	Qe2	Bh4	54					
15	g4	Q6	35	Nb1	Bg5	55					
16	g5	Qe	36	Nd2	Qe3	56					
17	Qe	Qd7	37	Rd7	Qd7	57					
18	g6	g6	38	Qe3	Qd6	58					
19	Qd4	Qd5	39	Qd2	Qe	59					
20	Qe7	Qe7	40	Nf3	Qd3	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Shenmu/Tat				Lei Lin Feng				Chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 24, 07, 2026 Board 21

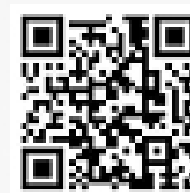
WHITE Ishmatov, Eldar				FED KGZ				RESULT (W) 0			
BLACK Wu, Mingxuan CHN				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	f4	c6	41					
2	Kf3	d5	22	e5	c6	42					
3	e5	cf5	23			43					
4	Kb4	Cx6	24			44					
5	Kx6	h4	25			45					
6	e6	F6	26			46					
7	Fx4	K5	27			47					
8	Cd3	Fd6	28			48					
9	Cx6+	Kd8	29			49					
10	x3	KL6	30			50					
11	Fe2	Ka6	31			51					
12	da	Kc4	32			52					
13	F4	Ke6	33			53					
14	Fx4	Kd4	34			54					
15	Fd2	Fx	35			55					
16	Cd3	Fe5	36			56					
17	ce3	Kx4	37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE) <i>Eldar</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>Mingxuan</i>				SIGNATURE (ARBITER) <i>chen</i>			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7月24 Board 21

WHITE Ishmatov, Eldar				FED KGZ				RESULT (W) 0			
BLACK 吴鸣轩				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21			41					
2	Nf3	d5	22			42					
3	e5	cf5	23			43					
4	Nh4	Qb6	24			44					
5	Ng6	hg	25			45					
6	eb	fb	26			46					
7	Re4	g5	27			47					
8	Bd3	Qd6	28			48					
9	Bxb6	h6	29			49					
10	g3	Nh6	30			50					
11	Re2	Nab6	31			51					
12	d4	nc7	32			52					
13	fx4	Neb	33			53					
14	fx4	Nd4	34			54					
15	Re2	fg	35			55					
16	g3	Re5	36			56					
17	Re3	Ng4	37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE) <i>Eldar</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>吴鸣轩</i>				SIGNATURE (ARBITER) <i>chen</i>			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 24.07.26 Board 22

WHITE Peng, Yanming				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Armanuly, Aivar				FED KAZ				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21			41					
2	c3	d5	22			42					
3	exd5	Qxd5	23			43					
4	Nf3	Nf6	24			44					
5	Na3	e6	25			45					
6	Bc4	Qd8	26			46					
7	d4	cxd4	27			47					
8	Cxd4	Bxa3	28			48					
9	bxa3	O-O	29			49					
10	O-O	h6	30			50					
11	Bb2	b6	31			51					
12	Bd3	Bb7	32			52					
13	Bc2	Nc6	33			53					
14	Qd3	Rc8	34			54					
15	g4	Ne7	35			55					
16	Ng6	Nxg4	36			56					
17	Qe2	Qh4	37			57					
18	f3	Nf4	38			58					
19	Qe1	Qh2	39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE) Peng, Yanming				SIGNATURE (BLACK) A.A.				SIGNATURE (ARBITER) Chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 1.24 Board 22

WHITE peng, yanming				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Armanuly, Aivar				FED KAZ				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21			41					
2	c3	d5	22			42					
3	exd5	Qxd5	23			43					
4	Nf3	Nf6	24			44					
5	Na3	e6	25			45					
6	Bc4	Qd8	26			46					
7	d4	cxd4	27			47					
8	Cxd4	Bxa3	28			48					
9	bxa3	O-O	29			49					
10	O-O	h6	30			50					
11	Bb2	b6	31			51					
12	Bd3	Bb7	32			52					
13	Bc2	Nc6	33			53					
14	Qd3	Rc8	34			54					
15	g4	Ne7	35			55					
16	Ng6	Nxg4	36			56					
17	Qe2	Qh4	37			57					
18	f3	Nf4	38			58					
19	Qe1	Qh2	39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE) peng, yanmin				SIGNATURE (BLACK) J.A.				SIGNATURE (ARBITER) Chen			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/24/26

Group 138
Round 9
Board 23

WHITE Wu Yanxi				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Oscar Zhao				FED AUS				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	b3	Bf8	41	Qb7	Qc2			
2	Nf3	d6	22	Qd4	Rc8	42	Qxf2	ef			
3	d4	cd	23	Qb2	Qe2	43	Rd4	Re8			
4	Nxd4	Nf6	24	c4	Qg4	44	Kb2	Rc1			
5	Nc3	g6	25	Rhe1	Qxf4	45	Rxd3	f1-e			
6	Be3	Bg7	26	g3	Qf5	46	Rd8	Kf7			
7	f3	ao	27	Qd4	Bc5	47	K4	Qf3			
8	Qd2	Nc6	28	Qb2	Qh3	48	h3	Re2			
9	0-0-0	h5	29	h4	Rb8	49	Kc1	Qc3			
10	Kb1	Re8	30	u3	a5	50	Kb1	Qb2			
11	Bb5	M.Qd6	31	Rd8	Rxd8	51					
12	Bf4	c5	32	bl	Bxc4	52					
13	Bxc5	Qxc5	33	Qb6	Bd3	53					
14	Nxc6	bc	34	Kd1	Qd7	54					
15	Bxc6	Be6	35	Qd6	Qe8	55					
16	Bxe8	Rxe8	36	Qb6	Qxe8	56					
17	f4	Qb8	37	Qb2	Qxc5	57					
18	Q5	Ne4	38	Qc1	Qc7	58					
19	Nxe4	de	39	Rf1	e3	59					
20	Qd6	Qd5	40	Qc1	Qf6	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/24/26

Group 138
Round 9
Board 23

WHITE Wu Yanxi				FED AUS				RESULT (W) 0			
BLACK Oscar Zhao				FED AUS				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c5	21	Qd4	Rc8	41	Rd1	Re8			
2	Nf3	d6	22	Qb2	Qe2	42	Kb2	Re3			
3	d4	cd	23	Qxc4	Qd9	43	f1-g	Qd8			
4	Nc4	Nf6	24	Rhe1	Qd4	44	g7	h4			
5	Nc3	g6	25	g3	Qf5	45	Qf3	h5			
6	Be3	Bg7	26	Qd4	Qe8	46	Re2	Kc1			
7	f3	ao	27	Qb2	Qh3	47	Qc3	Kb1			
8	Qd2	Nc6	28	h4	Rb8	48	Qb2				
9	0-0-0	h5	29	h4	Rb8	49					
10	Kb1	Re8	30	u3	a5	50					
11	Bb5	M.Qd6	31	Rd8	Rxd8	51					
12	Bf4	c5	32	bl	Bxc4	52					
13	Bxc5	Qxc5	33	Qb6	Bd3	53					
14	Nxc6	bc	34	Kd1	Qd7	54					
15	Bxc6	Be6	35	Qd6	Qe8	55					
16	Bxe8	Rxe8	36	Qb6	Qxe8	56					
17	f4	Qb8	37	Qb2	Qxc5	57					
18	Q5	Ne4	38	Qc1	Qc7	58					
19	Nxe4	de	39	Rf1	e3	59					
20	Qd6	Qd5	40	Qc1	Qf6	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.24 Board 24

Group B8
Round 9

WHITE Zhou, Kehan				FED CHN				RESULT (V)			
BLACK Liu, Hao yang				FED CHN				RESULT (D)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bd2	Qe4	41					
2	e3	g6	22	g7	Qg2	42					
3	Bd3	Bg7	23	Rg2	ef	43					
4	f4	d5	24	R4	Ba6	44					
5	Kf3	c5	25	h4	Rac8	45					
6	c3	O-O	26	Nc6	Rf7	46					
7	Nbd2	Qe7	27	Bb4	lch8	47					
8	Nes	Nbd7	28	Rg2	Rc7	48					
9	O-O	eb	29	Bd6	Rd7	49					
10	l4h	Nd8	30			50					
11	Qg4	f5	31			51					
12	Qe2	Nf6	32			52					
13	Bc2	bb	33			53					
14	h3	Nb8	34			54					
15	Rg1	Nb6	35			55					
16	g4	cd	36			56					
17	ed	Nd4	37			57					
18	cd	Qc2	38			58					
19	b3	Ne4	39			59					
20	Qg2	Nd2	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Zhou, Kehan				SIGNATURE (BLACK) Liu, Hao yang				SIGNATURE (ARBITER) Su			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.24 Board 24

Group B8
Round 9

WHITE Zhou, Kehan				FED CHN				RESULT (V)			
BLACK Liu, Hao yang (D)				FED CHN				RESULT (D)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bd2	Qe4	41					
2	e3	g6	22	g7	Qg2	42					
3	Bd3	Bg7	23	Rg2	ef	43					
4	f4	d5	24	Rc1	Ba6	44					
5	Nf3	c5	25	h4	Rac8	45					
6	c3	O-O	26	Nc6	Rf7	46					
7	Nbd2	Qe7	27	Bb4	lch8	47					
8	Nes	Nbd7	28	Rg2	Rc7	48					
9	O-O	eb	29	Bd6	Rd7	49					
10	lch1	Nes	30			50					
11	Qg4	f5	31			51					
12	Qe2	Nf6	32			52					
13	Bc2	bb	33			53					
14	h3	Nb8	34			54					
15	Rg1	Nb6	35			55					
16	g4	cd	36			56					
17	ed	Nd4	37			57					
18	cd	Qc2	38			58					
19	b3	Ne4	39			59					
20	Qg2	Nd2	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Zhou, Kehan				SIGNATURE (BLACK) Liu, Hao yang				SIGNATURE (ARBITER) Su			



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B8
Round 9
Date 07.24 Board 25

Zhong Junhui				CHN		0		
Shahri				UZB		1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	d4	f5	41	Kf6	Ke6
2	Nf3	g6	22	g8	b6	42	Kf6	f6
3	c3	g7	23	Kd0	g16	43	Kf2	d2
4	c4	Kc6	24	Ad1	Ad1	44	Kc6	Ap5
5	O-O	g1	25	Kc3	Ad1	45	Kd2	ca2
6	c2	O-O	26	Kc2	Kc7	46	Ap2	Ap6
7	f5	Ke8	27	Ad7	Ad7	47	Ap12	Ap3
8	d4	cd	28	g8	Kd8	48	av	Ap3
9	cd	db	29	f3	Kd4	49	Ap2	Ap42
10	cd	g16	30	Ad2	f4	50	b4	h5
11	cd	g4	31	cd	Ad4	51	Kd5	ba
12	Kc3	Ap3	32	Ad4	Ad	52	ba	g4
13	Ap3	Kc7	33	Kd4	d3	53	f4	g3
14	c4	Kd4	34	g3	cd	54	Kf2	g2
15	g4	Ap5	35	Ap5	h6	55	f5	g1=f0
16	Bc3	Kc2	36	Ke1	g16	56	f6	g4
17	g12	f5	37	g3	Ap17	57	Ap12	g15
18	Ad1	g8	38	g1	f1	58	Ap1	g16
19	Ka4	Kc2	39	g3	g1	59	Ap2	g16
20	Kc5	g16	40	Ad1	cd	60	Q6	Ap9
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (WITNES)		
zhongjunhui			Shahri			Sn		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



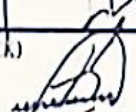
Group B8
Round 9
Date 12.24 Board 25

White: Zhong Junhui				Black: UZB				
FED: CHN				FED: UZB				
RESULT (W)				RESULT (B)				
0				1				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kf1	g1	21			41		
2			22			42		
3			23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				
Zhong Junhui				UZB				
				Sn				

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B8
Round 9
Date 7.24 Board 25

WHITE			BLACK			FED			RESULT		
Zhong Junhui						CHN			0		
BLACK						UZB			1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	e4	c5	21	Rc1	Nb5	41	Nb1	Kc6			
2	Nf3	g6	22	Qb3	b6	42	Nc4	Bf4			
3	c3	Bg7	23	Nd4	Qe6	43	Nb2	d2			
4	Bd3	Nc6	24	Rtd1	Rd7	44	Nc4	Kt4			
5	O-O	Nf6	25	Nd3	Rd8	45	Nd2	Qd2			
6	Bc2	O-O	26	Rc2	Nc7	46	Kd2	Kt4			
7	e5	Nex	27	Rd1	Rd7	47	Ke2	Kg3			
8	d4	cd	28	Qe6	Nc6	48	d4	Kh3			
9	cd	db	29	f3	Nd4	49	Kt2	Kh2			
10	ed	g6	30	Rd2	f4	50	b4	h5			
11	Be3	Bg4	31	Bd4	Rd4	51	ab	ba			
12	Nc3	Bf3	32	Rd4	ed	52	ba	g4			
13	Qf3	Nc7	33	Nc4	d3	53	f4	g3			
14	Bf4	Nd4	34	b3	Bd4	54	Ke2	g2			
15	Qe4	e5	35	Kf1	h6	55	t5	g1=Q			
16	Be3	Nd2	36	Ke1	Bd3	56	f6	Qd4			
17	Qc2	f5	37	g3	Kt7	57	Kt2	Qd5			
18	Rd1	Qe6	38	g4	Bt4	58	Ke1	Qd6			
19	Nd4	Rf7	39	h3	g5	59	Ke2	Qd6			
20	Nc5	Qc6	40	Kd1	Be3	60	Qb6	Kg3			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Zhong Junhui						Sn					

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B8
Round 9
Date 7.24 Board 25

WHITE			FED			RESULT (A)		
zhongjunhui			CHN			0		
BLACK			FED			RESULT (B)		
sharbat			UZB			1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kt1	Qd4	21			41		
2			22			42		
3			23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
zhongjunhui						Sn		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

28th Asian Youth Chess Championships 2026										Group B8	
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛										Round 9	
										Date 7.24	
										Board 26	
WHITE Bokhramov, Mukhammadyusuf						FED UZB		RESULT (P)			
BLACK 廖仲尧						FED CHN		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	e4	g6	21	Cxb5	axb5	41	Rb7	Rxb7			
2	d4	Bg7	22	a3	Qc8	42	Rxb7	Ra8			
3	Ne3	c6	23	Nc5	Nd5	43	Bc6	Rc8			
4	Nf3	#f5 d6	24	f4	Qc7	44	Bd7	Rd8			
5	#f6 Bc4	Nf3 Bc4	25	Ne4	Qxbt	45	Bxc6	fxc6			
6	#f6 O-O	O-O	26	Qc5	Qxc5	46	Rxb4	Ra8			
7	h3	b5	27	Nxc5	Ba6	47	Rb5	Rf8			
8	Bf4	Bd3 c6	28	Nd6	Rd8	48	a5	Ke8			
9	Bf4	Bd3 h3	29	Rc1	Ne7	49	b4	Kd8			
10	Re1	Nb6	30	Bg5	Rd7	50	Rb6	Kd7			
11	Bf1	Bb7	31	Bxe7	Rxe7	51	a6	Ke7			
12	a5	dxe5	32	Rxc6	Bg7	52	b5	Kc7			
13	dxe5	Nd5	33	Nxb7	Rxb7	53	Rb7+	Kc8			
14	Nxd5	Nxd5	34	Bxb5	Bf8	54					
15	Bh6	Bf8	35	Rc1	Kg7	55					
16	Ra1	Bf5	36	Rc7	Rb6	56					
17	Nd4	Bd7	37	Rd7	Bb4	57					
18	Qc1	e6	38	Rc7	Bf8	58					
19	c4	Ne7	39	b3	Kg8	59					
20	Nb3	Qc7	40	Kh2	Lb	60					
SIGNATURE (WHITE)						SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)			



 扫描全能王®

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B8

Round 9

Board 27

WHITE						FED		RESULT (W)	
Evan Antonio Telles						IND		1	
BLACK						FED		RESULT (B)	
Jung Si-an						KOR		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	c6	21	Rxc8	Kxc8	41			
2	d4	d5	22	Rg1	Nxd5	42			
3	exd5	cxd5	23	Qc4+	Nc7	43			
4	Bd3	Nc6	24	Nf3	Kb8	44			
5	c3	Qc7	25	Qc5	Rg8	45			
6	h3	g6	26	Qxf5	Ne6	46			
7	Nf3	Bf5	27	Qxf6	Rf8	47			
8	Bxf5	gxf5	28	d5	Nc7	48			
9	Bg5	o-o-o	29	Qe7	Rh8	49			
10	o-o	Nf6	30	d6	Ne6	50			
11	Bxf6	exf6	31	Qxf7	Nd8	51			
12	Qd3	Ne7	32	Qc7+		52			
13	Nbd2	Kb8	33			53			
14	b4	Rc8	34			54			
15	Rfc1	Rg8	35			55			
16	Kh1	Bh6	36			56			
17	a4	Rg7	37			57			
18	c4	Bxd2	38			58			
19	Nxd2	Qf4	39			59			
20	cxg5	Qxf2	40			60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
Evan			Jung Si-an			chen			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

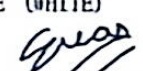
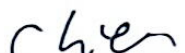


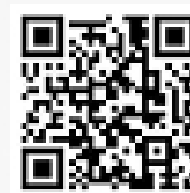
Date 7/24

Group B8

Round 9

Board 27

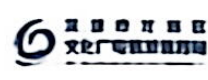
WHITE						FED		RESULT (N)	
Evan Antonio Telles						IND		1	
BLACK						FED		RESULT (B)	
Jung Si-an						KOR		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4 ⁹⁰	c6 ⁹⁰	21	Rxc8 ⁴⁸	Kxc8 ⁶¹	41			
2	d4 ⁹¹	d5 ⁸⁹	22	Rg1 ⁷⁷	Nb5 ⁶⁰	42			
3	exd5 ⁹¹	cxd5 ⁸⁹	23	Qc4 ⁴⁷	Nc7 ⁶⁰	43			
4	Bd3 ⁹²	Nc6 ⁸⁹	24	Nf3 ⁷⁷	Kb8 ⁵⁷	44			
5	c3 ⁹²	Qc7 ⁸⁹	25	Qc5 ⁷⁵	Rg8 ⁵⁷	45			
6	h3 ⁹²	g6 ⁸⁸	26	Qxf5 ⁷³	Ne6 ⁴⁸	46			
7	Nf3 ⁹¹	Bf5 ⁸⁶	27	Qxf6 ⁴¹	Rf8 ⁴⁸	47			
8	Bxf5 ⁹⁰	gxf5 ⁸⁷	28	d5 ⁷⁰	Nc7 ⁴⁷	48			
9	Bg5 ⁸⁹	O-O ⁸²	29	Qe7 ³⁷	Rh8 ⁴⁷	49			
10	O-O ⁸⁸	Nf6 ⁷⁴	30	d6 ³⁷	Ne6 ⁴⁷	50			
11	Bxf6 ⁸⁸	exf6 ⁷⁹	31	Qxf7 ³⁷	Nd8 ⁴⁷	51			
12	Qd3 ⁷⁷	Ne7 ⁷⁷	32	Qc7 ⁷⁷		52			
13	Nbd2 ⁷⁷	Kb8 ⁷⁶	33			53			
14	b4 ⁷⁷	Rc8 ⁷⁵	34			54			
15	Rfc1 ⁷⁰	Rg8 ⁷⁰	35			55			
16	Kh1 ⁵⁵	Bh6 ⁶⁹	36			56			
17	a4 ⁵⁵	Rg7 ⁶⁷	37			57			
18	c4 ⁵⁰	Bxd2 ⁶³	38			58			
19	Nxd2 ⁴⁹	Qf4 ⁶²	39			59			
20	cxg5 ⁴⁸	Qxf2 ⁶¹	40			60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
									



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

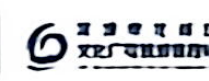


Date 7.24

Group B8
Round 9
Board 28

WHITE				FED KAZ				RESULT (W) 1/2							
BLACK				FED CHN				RESULT (B) 1/2							
AZIMOV NDIYAR								JIANG KAIXI							
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK							
1	d4	d5	21			41									
2	Kf3	Kf6	22			42									
3	c4	d6	23			43									
4	e3	c94	24			44									
5	cc4	e6	25			45									
6	A3	c5	26			46									
7	Kc3	Kc6	27			47									
8	d5	e2	28			48									
9	Kd5	Kd5	29			49									
10	cd5	cd5	30			50									
11	9B3	00	31			51									
12	cd6	Kf3	32			52									
13	00	cd2	33			53									
14	1468	1Kf7	34			54									
15	CF3'	CF3	35			55									
16	KP5	cd5	36			56									
17	c4	ec2	37			57									
18	1d7	112	38			58									
19	712		39			59									
20			40			60									
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
MOIYAR				Jiang Kaixi				Chen							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.24

Group B8
Round 9
Board 28

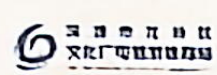
WHITE			FED			RESULT (W)		
MOIYAR Azimov			KAZ			1/2		
BLACK			FED			RESULT (B)		
Jiang Kaixi			CHN			1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21			41		
2	Nf3	Nf6	22			42		
3	c4	d6	23			43		
4	e3	B94	24			44		
5	Bc4	e6	25			45		
6	a3	c5	26			46		
7	Nc3	Nc6	27			47		
8	d5	c6	28			48		
9	Nd5	Nd5	29			49		
10	Bd5	Bd5	30			50		
11	Qb3	Qc7	31			51		
12	O-O	O-O	32			52		
13	h3	O-O	33			53		
14	Bd2	Rb8	34			54		
15	Rd1	Bb	35			55		
16	Bf3	Nd5	36			56		
17	Bd5	c4	37			57		
18	Qc2	Nb3	38			58		
19	Rd1		39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
MOIYAR			Jiang Kaixi			Chen		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

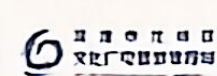


Date

Group B8
Round 8
Board 29

WHITE <u>RONZAN Kirili</u>				BLACK <u>Ruehachornvontaxt</u>				FED				RESULT (W)			
BLACK				WHITE				RESULT (B)				1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	c5	21	d3	f5	41									
2	kc3	ec6	22	g3	h5	42									
3	ke3	ag6	23	h3	g6	43									
4	ay4	pg6	24	h3	g6	44									
5	cc4	pg6	25	h3	g6	45									
6	g3	pg6	26	h3	g6	46									
7	g3	pg6	27	h3	g6	47									
8	cf4	pg6	28	h3	g6	48									
9	cf4	pg6	29	h3	g6	49									
10	cf4	pg6	30	h3	g6	50									
11	cf4	pg6	31	h3	g6	51									
12	cf4	pg6	32	h3	g6	52									
13	cf4	pg6	33	h3	g6	53									
14	cf4	pg6	34	h3	g6	54									
15	cf4	pg6	35	h3	g6	55									
16	cf4	pg6	36	h3	g6	56									
17	cf4	pg6	37	h3	g6	57									
18	cf4	pg6	38	h3	g6	58									
19	cf4	pg6	39	h3	g6	59									
20	cf4	pg6	40	h3	g6	60									
SIGNATURE (WHITE) <u>K</u>				SIGNATURE (BLACK) <u>RON</u>				SIGNATURE (ARBITER) <u>Su</u>							

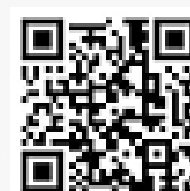
28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B8
Round 8
Board 29

WHITE <u>RONZAN Kirili</u>				BLACK <u>Ruehachornvontaxt</u>				FED				RESULT (W)			
BLACK				WHITE				RESULT (B)				1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	c5	21	g3	rf6	41									
2	nc3	ec6	22	gh5	bc6	42									
3	nf3	ag6	23	rxbb	bxg2	43									
4	ag4	bg6	24	rxg2	qxg6	44									
5	bc4	bb7	25	np4	qc6	45									
6	h3	ag6	26			46									
7	ao	nb7	27			47									
8	bf4	nf6	28			48									
9	bg6	be7	29			49									
10	na2	h6	30			50									
11	gh4	ao	31			51									
12	fg	pe8	32			52									
13	bxg6	bxg6	33			53									
14	f5	bd4	34			54									
15	kn1	e5	35			55									
16	nh1	nf6	36			56									
17	np3	ag5	37			57									
18	exd5	exd5	38			58									
19	bxg3	nxg5	39			59									
20	exd5	exd5	40			60									
SIGNATURE (WHITE) <u>K</u>				SIGNATURE (BLACK) <u>RON</u>				SIGNATURE (ARBITER) <u>Su</u>							



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

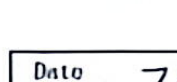
28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group **B8**
Round **9**
Date **2026-7-24**
Board **30**

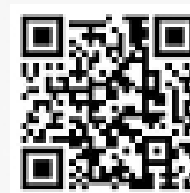
WHITE Gusdaminar				FED CHN				RESULT (W)			
BLACK Liao, Yu-Kai				FED TPE				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	41	Bf1	Be4	41					
2	Nc3	Nf6	42	Kf1	Bb	42					
3	f4	g6	43	Bxc8	Qxc8	43					
4	Nf3	Bg7	44	Nd5	Qd8	44					
5	Bc4	d6	45	c3	Ba4	45					
6	O-O	Nf6	46	Kad	Qd7	46					
7	d3	O-O	47	Nf6	exf6	47					
8	Qe1	Nb4	48	Rf6	Bxf6	48					
9	Qe2	Nc6	49	Qxf6	Kg8	49					
10	Qxf2	Nd4	50	Rf1	d5	50					
11	Qg3	Nd4	51	Qc8	Rxf8	51					
12	Nxd4	Bxd4	52	Rxf6		52					
13	Kh1	Kh8	53			53					
14	h3	Nh6	54			54					
15	f5	Ng8	55			55					
16	fxg6	fxg6	56			56					
17	Bg5	Bc5	57			57					
18	Qf4	Nf6	58			58					
19	Bh6	Bd4	59			59					
20	Kh1	Rc8	60			60					
SIGNATURE (WHITE) Gusdaminar				SIGNATURE (BLACK) Liao				SIGNATURE (ARBITER) Su			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group **B8**
Round **9**
Date **2026-7-24**
Board **30**

WHITE Gusdaminar				FED CHN				RESULT (W)			
BLACK Liao, Yu-Kai				FED TPE				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bf7	Be7	41					
2	Nc3	Nc6	22	Kh1	b6	42					
3	f4	g6	23	Bxc8	Qxc8	43					
4	Nf3	Bg7	24	Nd5	Qd8	44					
5	Bc4	d6	25	c3	Ba4	45					
6	O-O	Nf6	26	Rad1	Qe7	46					
7	d3	O-O	27	Nxf6	exf6	47					
8	Qe1	Nb4	28	Rxf6!!	Bxf6	48					
9	Qe2	Nc6	29	Qxf6	Kg8	49					
10	Qf2	Ng4	30	Rf1	d5	50					
11	Qg3	Nd4	31	Qxf8!!	Rxf8	51					
12	Nxd4	Bxd4	32	Rxf6		52					
13	Kh1	Kh8	33			53					
14	h3	Nh6	34			54					
15	f5	Ng8	35			55					
16	fxg6	fxg6	36			56					
17	Bg5	Bc5	37			57					
18	Qf4	Nf6	38			58					
19	Bh6	Bd4	39			59					
20	Kh1	Rc8	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Gusdaminar				SIGNATURE (BLACK) Liao				SIGNATURE (ARBITER) Su			



CS 扫描全能王™

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
1	e4	e5	21	Q4	Rh3	11	Bxc2	bxc2			
2	Nf3	Nc6	22	Q5	Rd8	12	Kd2	Kd6			
3	Bc4	Bc5	23	f3	Rxh2	13	Kxc2	Kc6			
4	c3	Nf6	24	f4	Rh4	14	Kc3	K65			
5	d4	exd4	25	Kf2	R8h2	15	Q4	Kxa6			
6	cx4	Bb4	26	Kf3	Rxe1	16	Kb3	Kb5			
7	Nc3	Nxe4	27	Q6	b6	17	Kc3	Q5			
8	O-O	Bxc3	28	Rc4	Nf5	18	Kb3	c4+			
9	d5	Bf6	29	Rc3	Re3+	19	Kc3	Kc5			
10	Re1	Ne7	30	Qxe3	Nxe3	20	Kb2	Kb4			
11	Rxe4	d6	31	Qxe3	Qe7	21	Kc2	c3			
12	Bg5	Bxg5	32	Q5	Rxb2	22	Kc1	Kb3			
13	Nxg5	h6	33	Rc3	c5	23	Kb1	c2+			
14	Qe2	hxg5	34	Qxd5	b5	24	Kc1	Q4			
15	Re1	Be6	35	Bb7	Kc7	25	Kd2	Kb2			
16	dxe6	f6	36	Rd3	b4	26	Kd3	c1=R			
17	Qd3	d5	37	Rd7	Qxe7	27	Ke4	Rc5			
18	Rd4	c6	38	exd7	Kxd7	28	Kf3	Rc4			
19	Bb3	Qd6	39	Ke3	b3	29	Kg3	Rxg4+			
20	Q3	O-O-O	40	Be4	Rc2	30	Kxg4	Q3			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
1	Kh5	Q2	21								
2	Kg6	Q1=Q	22								
3	Kxg7	Qa8	23								
4	Kxf6	Qf8+	24								
5	Kxg5	Kg6	25								
6	Kd4	f7	26								
7	Ke5	Kg5	27								
8	Ke6	Kg4	28								
9	Qxf7	Kg4	29								
10	Qf2	Kh3	30								
11	Qg1	Kh4	31								
12	Kf5	Kh3	32								
13	Kf4	Kh4	33								
14	Qh1#		34								
15			35								
16			36								
17			37								
18			38								
19			39								
20			40								

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
1	e4	e5	21	Q4	Rh3	11	Bxc2	bxc2			
2	Nf3	Nc6	22	Q5	Rd8	12	Kd2	Kd6			
3	Bc4	Bc5	23	f3	Rxh2	13	Kxc2	Kc6			
4	c3	Nf6	24	f4	Rh4	14	Kc3	K65			
5	d4	exd4	25	Kf2	R8h2	15	Q4	Kxa6			
6	cx4	Bb4	26	Kf3	Rxe1	16	Kb3	Kb5			
7	Nc3	Nxe4	27	Q6	b6	17	Kc3	Q5			
8	O-O	Bxc3	28	Rc4	Nf5	18	Kb3	c4+			
9	d5	Bf6	29	Rc3	Re3+	19	Kc3	Kc5			
10	Rd1	Ne7	30	Qxe3	Nxe3	20	Kb2	Kb4			
11	Rxe4	d6	31	Qxe3	Qe7	21	Kc2	c3			
12	Bg5	Bxg5	32	Q5	Rxb2	22	Kc1	Kb3			
13	Nxg5	h6	33	Rc3	c5	23	Kb1	c2+			
14	Qe2	hxg5	34	Qxd5	b5	24	Kc1	Q4			
15	Re1	Be6	35	Bb7	Kc7	25	Kd2	Kb2			
16	dxe6	f6	36	Rd3	b4	26	Kd3	c1=R			
17	Qd3	d5	37	Rd7	Qxe7	27	Ke4	Rc5			
18	Rd4	c6	38	exd7	Kxd7	28	Kf3	Rc4			
19	Bb3	Qd6	39	Ke3	b3	29	Kg3	Rxg4			
20	Q3	O-O	40	Be4	Rc2	30	Kxg4	Q3			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



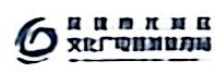
WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
1	Kh5	Q2	21								
2	Kg6	Q1=Q	22								
3	Kxg7	Qa8	23								
4	Kxf6	Qf8+	24								
5	Kxg5	Kg6	25								
6	Kd4	f7	26								
7	Ke5	Kg5	27								
8	Ke6	Kg4	28								
9	Qxf7	Kg4	29								
10	Qf2	Kh3	30								
11	Qg1	Kh4	31								
12	Kf5	Kh3	32								
13	Kf4	Kh4	33								
14	Qh1#		34								
15			35								
16			36								
17			37								
18			38								
19			39								
20			40								



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.24

Group B8

Round 9

Board 32

WHITE Amirayev Muslim				FED KAZ				RESULT (W) 1			
BLACK Liumingyang				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21			41					
2	c3	d5	22			42					
3	e4	a4x4	23			43					
4	d4	cd	24			44					
5	a4x4	a4x4	25			45					
6	g4	g4	26			46					
7	h4	h4	27			47					
8	g4	g4	28			48					
9	h4	h4	29			49					
10	g4	g4	30			50					
11	h4	h4	31			51					
12	g4	g4	32			52					
13	h4	h4	33			53					
14	g4	g4	34			54					
15	h4	h4	35			55					
16	g4	g4	36			56					
17	h4	h4	37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Liuming				Zu			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B8

Round 9

Board 32

WHITE Muslim				FED KAZ				RESULT (W) 1			
BLACK Liumingyang				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21			41					
2	c3	d5	22			42					
3	e4	a4x4	23			43					
4	d4	cd	24			44					
5	a4x4	a4x4	25			45					
6	g4	g4	26			46					
7	h4	h4	27			47					
8	g4	g4	28			48					
9	h4	h4	29			49					
10	g4	g4	30			50					
11	h4	h4	31			51					
12	g4	g4	32			52					
13	h4	h4	33			53					
14	g4	g4	34			54					
15	h4	h4	35			55					
16	g4	g4	36			56					
17	h4	h4	37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Li				Zu			



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group	B8
Round	9
Board	33

WHITE				FED		RESULT (P)		
kang jiah				CHN		0		
BLACK				FED		RESULT (B)		
wang jin run				CHN		1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nd2	Bh3	41		
2	Nf3	g6	22	Re1	Re8	42		
3	g3	Bg7	23	Rc1	Re7	43		
4	Bg2	d5	24	Nf3	Re8	44		
5	O-O	O-O	25	Kh1	Bg4	45		
6	C4	dC	26	Ng1	Re1	46		
7	Qa4	Nc6	27	Re1		47		
8	Qc4	Be6	28			48		
9	Qc2	Nb4	29			49		
10	Qc3	Na2	30			50		
11	Qd2	Ng4	31			51		
12	Bh3	Qd1	32			52		
13	Bc1	Ra1	33			53		
14	Ba2	Qc1	34			54		
15	Bp6	P3	35			55		
16	ivP3	Qe3	36			56		
17	Bh3	Rp1	37			57		
18	Bf5	Nc3	38			58		
19	Qe7	Qe7	39			59		
20	Re7	Bg4	40			60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)		
kang jiah				wang jin run		Su		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group	B8
Round	9
Board	33

WHITE kang, jiah				FED		CHN		RESULT (P)	
BLACK wang, jin run				FED		CHN		RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	d4	Nf6	21	Qe7	Ba4	41			
2	Nf3	g6	22	Nd2	Bh3	42			
3	g3	Bg7	23	Re1	Rf8	43			
4	Bg2	d5	24	Re1	Re7	44			
5	O-O	O-O	25	Nf3	Ra8	45			
6	C4	dxc	26	Kh1	Bd4	46			
7	QA4	Nc6	27	Ng1	Re1	47			
8	QL4	Be6	28	Re1	Re1	48			
9	QL2	Nb4	29			49			
10	QL3	Nd2	30			50			
11	Qd2	Ng4	31			51			
12	Bh3	Bh6	32			52			
13	Qd1	Bc1	33			53			
14	Ra2	Bd2	34			54			
15	Qc1	Be6	35			55			
16	e3	Ne3	36			56			
17	Qe3	Bh3	37			57			
18	Re1	Rf5	38			58			
19	Nc3	Cb	39			59			
20	Qe7	Qe7	40			60			
SIGNATURE (WHITE) kang, jiah				SIGNATURE (BLACK) wang, jin		SIGNATURE (ARBITER) Su			



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B8

Round 9

Date 24/7/2026 Board 34

WHITE Lin Hongran				FED Chn				RESULT (W) 1			
BLACK Yashin, Roman Antontonovich Rus				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21			41			21		
2	Nf3	Nf6	22			42			22		
3	Nc3	Nc6	23			43			23		
4	Bb5	Bb4	24			44			24		
5	d3	Nd4	25			45			25		
6	Bb4	Bb4	26			46			26		
7	Bb3	a5	27			47			27		
8	a3	Bc3	28			48			28		
9	b3	Nb3	29			49			29		
10	cb	d6	30			50			30		
11	h3	0-0	31			51			31		
12	Bg5	h6	32			52			32		
13	Bb4	Re5	33			53			33		
14	0-0	Re5	34			54			34		
15	Re1	Be6	35			55			35		
16	Bc2	g4	36			56			36		
17	Bf6	Kh7	37			57			37		
18			38			58			38		
19			39			59			39		
20			40			60			40		
SIGNATURE (WHITE) Lin				SIGNATURE (BLACK) Roman Antontonovich				SIGNATURE (ARBITER) Su			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B8

Round 9

Date 24/7/2026 Board 34

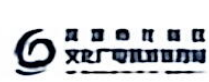
WHITE Lin Hongran				FED chn				RESULT (W) 1			
BLACK Yashin, Roman ant				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21			41			21		
2	Nf3	Nf6	22			42			22		
3	Nc3	Nc6	23			43			23		
4	Bb5	Bb4	24			44			24		
5	d3	Nd4	25			45			25		
6	Bc4	b5	26			46			26		
7	Bb3	a5	27			47			27		
8	a3	Bc3	28			48			28		
9	b3	Nb3	29			49			29		
10	cb	d6	30			50			30		
11	h3	0-0	31			51			31		
12	Bg5	h6	32			52			32		
13	Bh4	Re5	33			53			33		
14	0-0	C6	34			54			34		
15	Re1	Be6	35			55			35		
16	Qc2	Qd7	36			56			36		
17	Bf6	Kh7	37			57			37		
18			38			58			38		
19			39			59			39		
20			40			60			40		
SIGNATURE (WHITE) 林泓然				SIGNATURE (BLACK) Roman Antontonovich				SIGNATURE (ARBITER) Su			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7-24

Group B8
Round 9
Board 35

WHITE HUAXI ZE				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK YU XI QI LONG				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	Nf6	21	a3	Ba5	41	b3	Rb5			
2	e5	Nd5	22	b3	Na3	42	Ne6	Kf7			
3	c4	Nb6	23	Qb2	Nc4	43	Kd7 Nb5	Rb4			
4	c5	Nd5	24	b6	Dc	44	Ne5	Kf6			
5	Bc4	e6	25	Be7	Bd8 Re8	45	Ra6	Kf5			
6	d4	b6	26	Bb4	Bb8	46	g4	Kf4			
7	cd	cd	27	Ne4	Bc7	47	Rf4				
8	Nf3	Nb6	28	Bd8 Ra4	Nb6	48					
9	Bb5	Bd7	29	Rc1	Qb8	49					
10	Bd7	Nb7	30	Bd6	Bd6	50					
11	0-0	d5	31	Nb6	Rd8	51					
12	Bg5	Qc7	32	Qb6	f6	52					
13	Nc3	Rc8	33	Qb7	Qb7	53					
14	Rc1	Qc7	34	Nb7	Rb8	54					
15	Nb5	Qb	35	Nc5	Rc8	55					
16	Rc8	Qc8	36	Ra1	Rb8	56					
17	Nc3	h6	37	Na6	Rb6	57					
18	Bh4	Nc4	38	Nc5	fe	58					
19	Qc2	Bb4	39	Ne5	Rb4	59					
20	Rc1	0-0	40	Nf3	g5	60					
SIGNATURE (WHITE) HUAXI ZE				SIGNATURE (BLACK) YU XI QI LONG				SIGNATURE (ARBITER) Su			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7-24

Group B8
Round 9
Board 35

WHITE HUAXI ZE				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK YU XI QI LONG				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	Nf6	21	a3	Ba5	41	b3	Rb5			
2	e5	Nd5	22	b3	Na3	42	Ne6	Kf7			
3	c4	Nb6	23	Qb2	Nc4	43	Kd7 Nb5	Rb4			
4	c5	Nd5	24	b6	Dc	44	Ne5	Kf6			
5	Bc4	e6	25	Be7	Bd8 Re8	45	Ra6	Kf5			
6	d4	b6	26	Bb4	Bb8	46	g4	Kf4			
7	cd	cd	27	Ne4	Bc7	47	Rf4				
8	Nf3	Nb6	28	Bd8 Ra4	Nb6	48					
9	Bb5	Bd7	29	Rc1	Qb8	49					
10	Bd7	Nb7	30	Bd6	Bd6	50					
11	0-0	d5	31	Nb6	Rd8	51					
12	Bg5	Qc7	32	Qb6	f6	52					
13	Nc3	Rc8	33	Qb7	Qb7	53					
14	Rc1	Qc7	34	Nb7	Rb8	54					
15	Nb5	Qb	35	Nc5	Rc8	55					
16	Rc8	Qc8	36	Ra1	Rb8	56					
17	Nc3	h6	37	Na6	Rb6	57					
18	Bh4	Nc4	38	Nc5	fe	58					
19	Qc2	Bb4	39	Ne5	Rb4	59					
20	Rc1	0-0	40	Nf3	g5	60					
SIGNATURE (WHITE) HUAXI ZE				SIGNATURE (BLACK) YU XI QI LONG				SIGNATURE (ARBITER) Su			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.24

Group B8

Round 9

Board 36

WHITE		BLACK		FED		RESULT (P)	
Liyijiaming		zhong yuchen		chn		1	
zhong yuchen		chn		0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	e4	e6	21	Rad1	g6	41	f5
2	d4	d5	22	Rbd7	rc2	42	rh6
3	ed	ed	23	rb1	rc7	43	rc6
4	c4	Bb4	24	Bg4	Kg7	44	Ye6#
5	Nc3	Nf6	25	h3	h5	45	
6	Bg5	d6	26	Bf3	f5	46	
7	Bxc4	O-O	27	g4	fg	47	
8	Nge2	Ye8	28	hg	hg	48	
9	O-O	Bc3	29	Bg4	Rf7	49	
10	Nc3	Bg4	30	rbd1	r+4	50	
11	Bf6	Bd1	31	f3	kh6	51	
12	Bd8	Ne2	32	kh2	B5	52	
13	Bxe2	Id8	33	kh3	kg5	53	
14	Bf3	cb	34	Re5	kh6	54	!
15	Ifce1	Nd7	35	kh4	B4	55	
16	d5	cd	36	Rfd7	Yf6	56	
17	Nd5	fac8	37	kg3	ab	57	
18	Ne7	Kf8	38	f4	rc6	58	
19	ng8	rc8	39	ee7	g5	59	
20	Bg4	rc7	40	Yh4	Kg6	60	
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (JUDGER)			
Liyijia		zhong yuchen		Su			
ming							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.24

Group B8

Round 9

Board 36

WHITE		BLACK		FED		RESULT (P)	
Liyijiaming		zhong yuchen		chn		1	
zhong yuchen		chn		0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	e4	e6	21	Rd1	f6	41	g5
2	d4	d5	22	Bxc2	Rc2	42	Kh6
3	ed5	ed5	23	Rb1	Rc7	43	Kh6
4	C4	Bb4+	24	Bg4	Kg7	44	Kh6
5	Nc3	Nf6	25	h3	h5	45	Kh6
6	Bg5	d6	26	Bf3	f5	46	Kh6
7	Bxc4	O-O	27	g4	fg	47	Kh6
8	Ne2	Re8	28	hg	hg	48	Kh6
9	O-O	Bxc3	29	Bg4	Rf7	49	Kh6
10	Nxc3	Bg4	30	rbd1	r+4	50	Kh6
11	Bxf6	Bd1	31	f3	kh6	51	Kh6
12	Bd8	Ne2	32	kh2	B5	52	Kh6
13	Bxe2	Id8	33	kh3	kg5	53	Kh6
14	Bf3	cb	34	Re5	kh6	54	Kh6
15	Ifce1	Nd7	35	kh4	B4	55	Kh6
16	d5	cd	36	Rfd7	Yf6	56	Kh6
17	Nd5	fac8	37	kg3	ab	57	Kh6
18	Ne7	Kf8	38	f4	rc6	58	Kh6
19	ng8	rc8	39	ee7	g5	59	Kh6
20	Bg4	rc7	40	Yh4	Kg6	60	Kh6
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (JUDGER)			
Liyijia		zhong yuchen		Su			
ming							



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

7/24

Group

B8

Round

9

Board

37

WHITE				BLACK			
Rishav Roy				Gao Mengxuan			
FED BAN				FED CHN			
RESULT (W)				RESULT (B)			
0.5				0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	e4	c5	21	n6	q3	41	
2	Nf3	Nc6	22	Ba3		42	
3	d4	Cxd4	23			43	
4	Nxd4	Nf6	24			44	
5	NC3	e6	25			45	
6	Bb5	Be7	26			46	
7	Be3	O-O	27			47	
8	Qd2	Qc7	28			48	
9	O-O	q6	29			49	
10	Bd3	Bb6	30			50	
11	Q3	Bb1	31			51	
12	Rd1	Q5	32			52	
13	Nxc6	Bxc6	33			53	
14	Ne2	Nxe4	34			54	
15	Bxe4	Bxe4	35			55	
16	NC3	Bg6	36			56	
17	Qxd7	Qxd7	37			57	
18	Rxd7	Re8	38			58	
19	Re1	Kc8	39			59	
20	Rd2	Bd4	40			60	
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)			
Rishav				Gao			
SIGNATURE (ARBITER)				Su			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group

B8

Round

9

Board

37

WHITE				BLACK			
Rishav Roy				Gao Mengxuan			
FED BAN				FED CHN			
RESULT (W)				RESULT (B)			
1/2				1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	e4	c5	21	Bb4	n6	41	
2	Nf3	Nc6	22	Q3	Ba4	42	
3	d4	Bxd4	23			43	
4	Nxd4	Nf6	24			44	
5	NC3	e6	25			45	
6	Bb5	Be7	26			46	
7	Be3	O-O	27			47	
8	Qd2	Qc7	28			48	
9	O-O	q6	29			49	
10	Bd3	Bb6	30			50	
11	Q3	Bb1	31			51	
12	Rd1	Q5	32			52	
13	Nxc6	Bxc6	33			53	
14	Ne2	Nxe4	34			54	
15	Bxe4	Bxe4	35			55	
16	NC3	Bg6	36			56	
17	Qxd7	Qxd7	37			57	
18	Rxd7	Re8	38			58	
19	Re1	Kc8	39			59	
20	Rd2	Bd4	40			60	
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)			
Rishav				Gao			
SIGNATURE (ARBITER)				Su			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
21-7-26

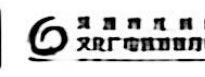
Group
B8

Round
9

Board
38

WHITE Lijun Chen				FED CHN				RESULT (P) 1			
BLACK Jiang, Yanwei				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Ne4	Bd7	41	c7	e8-f4			
2	Nf3	Nc6	22	Rxe5+	Bxe5	42	Ng5	f3			
3	Bc4	Bc5	23	Qe4	Bc6	43	Qf4+	Kh5			
4	c3	Nf6	24	a5	b6	44	Qg4+	Kg6			
5	d3	O-O	25	axb6	Lxb6	45	Rc6+	f6			
6	O-O	Na5	26	Qd3	Bb5	46	Rxf6#				
7	Nd2	Nxc4	27	L4	Ba4	47					
8	Nxc4	d6	28	b3	Ba7	48					
9	a4	a6	29	Qc3	a5	49					
10	h3	Re5	30	L5	Bc5	50					
11	Rd1	d5	31	dxc5	B4-d7	51					
12	Nxe5	Qd6	32	Ne5	Qd6	52					
13	Bcd5	Nxa5	33	Ac5	Qc5	53					
14	Nc4	Rc1+	34	Nd4	Ba8	54					
15	Qc1	Nf6	35	Qa4	Ba5	55					
16	Nxd6	Bcd6	36	Qe8f	Kg7	56					
17	Bg5	Bd7	37	Qd7	Bb5	57					
18	Bxf6	gxf6	38	Qxd5	Bcd7	58					
19	Qd2	Re8	39	Qxc4	Kh6	59					
20	Re1	Bc6	40	L6	f5	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK) Jiang				SIGNATURE (ARBITER) Su			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B8

Round
9

Board
38

WHITE Wanchen				FED CHN				RESULT (P) 1			
BLACK Jimmyan Wei				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	d4	Bd7	41	c1	f4			
2	Nc6	Bc4	22	Rxe8+	Bxe8	42	Qf7	e3			
3	Bc4	Bc5	23	a2	Bc6	43	Qf7	Kh5			
4	c3	Nf6	24	d5	b6	44	Qg4+	Kg6			
5	d3	O-O	25	axb6	Lxb6	45	Rc6+	f6			
6	O-O	Na5	26	Qd3	Bb5	46	Rxf6#				
7	Nb2	Nxc4	27	L4	Ba4	47					
8	Nxc4	d6	28	b3	Ba7	48					
9	a4	a6	29	Qc3	a5	49					
10	h3	Re5	30	L5	Bc5	50					
11	Rd1	d5	31	dxc5	B4-d7	51					
12	Nxe5	Qd6	32	Ne5	Qd6	52					
13	Bcd5	Nxa5	33	Ac5	Qc5	53					
14	Nc4	Rc1+	34	Nd4	Ba8	54					
15	Qc1	Nf6	35	Qa4	Ba5	55					
16	Nxd6	Bcd6	36	Qe8f	Kg7	56					
17	Bg5	Bd7	37	Qd7	Bb5	57					
18	Bxf6	gxf6	38	Qxd5	Bcd7	58					
19	Qd2	Re8	39	Qxc4	Kh6	59					
20	Re1	Bc6	40	L6	f5	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK) Jimmyan				SIGNATURE (ARBITER) Su			



CS 扫描全能王™
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/24/26

Group B8

Round 9

Board 39

WHITE Wang, Yixin				FED CHN				RESULT (V) 0			
BLACK Xiao, Finn				FED GUM				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rxf1	Qxa2	41					
2	d4	d5	22	f4	Qxc4	42					
3	Nc3	Nf6	23	Kxe4	Qxg1	43					
4	Ne5	Ng5	24	f5	Qxf5+	44					
5	Nxe4	xe4	25	Ke3	Qxe5	45					
6	c3	Bx4	26	x25	Nd7	46					
7	f3	e6	27	Kf4	Nxe5	47					
8	Qe2	Qd5	28	Kxe5	a5	48					
9	Be3	Q7	29	Kd4	a4	49					
10	Bx2	O-O	30	Kc3	a3	50					
11	c4	Qa5+	31	Kc2	a2	51					
12	Qd2	Bb4	32	Kb2	a1=Q	52					
13	Qxb4	Qxb4	33	Qb3	Kb2	53					
14	Kd1	Qxb2	34	Ra3	Kb2	54					
15	Rc1	Qxf2	35	Kc4	b5b+	55					
16	Be2	Qxg2	36	Kc5	Qc2+	56					
17	Kd2	Qxh1	37	*Kb6	Rb6x	57					
18	Nh3	Qxh2	38	Kc7	Qh2+	58					
19	Ke3	Bxb3	39	Kd7	Ra7+	59					
20	Bx1	Bxx1	40	Kxb6	Qc7#	60					
SIGNATURE (WHITE) Wang, Yixin				SIGNATURE (BLACK) Finn				SIGNATURE (ARBITER) Su			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/24

Group D8

Round 9

Board 39

WHITE Wang, Yixin				FED CHN				RESULT (V) 0			
BLACK Xiao, Finn				FED GUM				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rxf1	Qa2	41	Qc7				
2	d4	d5	22	f4	Qd4	42					
3	Nc3	Nf6	23	Kc4	Qd4	43					
4	Q5	Ne4	24	f5	Qd5	44					
5	Ne4	de	25	Kc3	a	45					
6	c3	Bf5	26	Qd5	de	46					
7	f3	e6	27	Nd7	Kt4	47					
8	Qd2	Qd1	28	Ne5	Kc5	48					
9	Be3	Be7	29	N5	Kc5	49					
10	Bx2	O-O	30	g1	Kc5	50					
11	c4	Qa5+	31	f6	Kc5	51					
12	Qd2	Bb4	32	g2	Kc5	52					
13	Qb4	Qb4	33	g1	Kc5	53					
14	Kd1	Qb2	34	Kc	Qb1	54					
15	Rc1	Qd2	35	Ra3	Kc4	55					
16	Be2	Qd2	36	Q5	Kc5	56					
17	Kd2	Qd1	37	Qe2	Kc6	57					
18	Nh3	Qh2	38	Rb6	Kc7	58					
19	Ke3	Bxb3	39	Qh2	Kd7	59					
20	Bx1	Bxx1	40	Ra7	Kc6	60					
SIGNATURE (WHITE) Wang, Yixin				SIGNATURE (BLACK) Finn				SIGNATURE (ARBITER) Su			



CS 扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Zhenqiang, Yichang		KAZ		7/24		40	
Zhenqiang, Yichang		CHN		7/24		40	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	e4	e5	21	Qe2	Qe5	11	Kc2
2	Bc4	Nf6	22	Rd1	Rxh1	12	Kb2
3	Nf3	Bd6	23	Rxh1	Rf8	13	a3
4	d3	O-O	24	Qd2	Rg6	14	Kxa3
5	O-O	Nc6	25	Qd5	Qf6	15	Kb2
6	Bb5	d6	26	Qd8+	Kh7	16	Kc3
7	Bxc6	dxc6	27	Qxf6	Rxf6	17	Kd3
8	d4	Qd7	28	Rd5	b6	18	h4
9	Rd1	Bg4	29	Rf5	Rxf5	19	Ke2
10	c3	a5	30	Qxf5	b5	20	Kf1
11	Bg5	b6	31	Kg2	g5	21	Ke2
12	Bxf6	Qxf6	32	Fxg5+	Kxg5	22	Kd1
13	Qd3	BQg6	33	Kh3	Kxg5	23	Kd2
14	Nxe5	Bxe5	34	Qd4	Qd4	24	c5
15	dxe5	f5	35	c4	a5	25	L6
16	Nf2	f4	36	a5b3	Kf5	26	Q1=Q
17	Nf3	Rd8	37	Kf1	K06	27	Kc5
18	Qc4	Kh8	38	Ke12	Kd6	28	Kc4
19	Kh1	Bxf3	39	Kd5	Ke5	29	Kd5
20	Qxf3	Qh5	40	h3	h5	30	Ke4
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)		Su	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Zhenqiang, Yichang		CHN		7/24		40	
Zhenqiang, Yichang		KAZ		7/24		40	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	Kd5	b1=k	21			11	
2	Ke4	Rb4	22			12	
3	Kd5	Qf6	23			13	
4	Kc5	ad4	24			14	
5			25			15	
6			26			16	
7			27			17	
8			28			18	
9			29			19	
10			30			20	
11			31			21	
12			32			22	
13			33			23	
14			34			24	
15			35			25	
16			36			26	
17			37			27	
18			38			28	
19			39			29	
20			40			30	
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)		Su	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

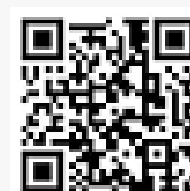


WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Yichang		CHN		7/24		40	
Dinmukhammad		KAZ		7/24		40	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	e4	e5	21	Qd2	Qe5	11	Kpc2
2	cc4	K16	22	Ad9	Ad7	12	Kpb2
3	Kf3	cd6	23	Ad4	Af6	13	Q3
4	d3	O-O	24	Qd2	A96	14	KpQ3
5	O-O	Kc6	25	Qd5	Qf6	15	Kpb2
6	cb5	Qd6	26	Qd8	Kph7	16	Kpc3
7	cc6	d6	27	Qf6	Af6	17	Kpd3
8	d4	Qef	28	Ad5	b6	18	h4
9	Ae8	C94	29	Af5	Af5	19	Kpe2
10	C3	C5	30	ex	b5	20	Kpf1
11	C95	h6	31	Kp92	95	21	Kpe2
12	Cf6	Qf6	32	fg	Kp96	22	b4
13	Qd3	Q96	33	Kph3	Kp95	23	Kpd1
14	Ke5	Ce5	34	Kp92	b4	24	Kpd2
15	de	f5	35	C4	a5	25	C5
16	Ad2	f4	36	b3	Kp55	26	C6
17	Kf3	Ad8	37	Kf1	Kpe6	27	Kpd3
18	Qc4	Kp18	38	Kpe2	Kpd6	28	Kpc4
19	Kph1	Qc5	39	Kpd3	Kpe5	29	Kpc5
20	Qc	Qd5	40	h3	h5	30	Kpc4
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)		Su	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



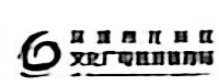
WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Yichang		CHN		7/24		40	
Dinmukhammad		KAZ		7/24		40	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	Kpd5	b3	21			11	
2	Kpe4	b2	22			12	
3	Kpd5	b1=1	23			13	
4	Kpe4	Ab4	24			14	
5	Kpd5	Qf6	25			15	
6	Kpc5	Qd4	26			16	
7			27			17	
8			28			18	
9			29			19	
10			30			20	
11			31			21	
12			32			22	
13			33			23	
14			34			24	
15			35			25	
16			36			26	
17			37			27	
18			38			28	
19			39			29	
20			40			30	
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)		Su	



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.7

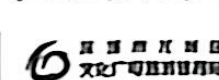
Group B8

Round 4

Board 4

WHITE				BLACK				FED		RESULT (W)	
TurSY NKozha, Salikh				Liu Chenhao				KAZ		0	
BLACK				FED				RESULT (B)			
Liu Chenhao				CHN						1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	d4	e5	21	Bf4	c6	41	1	Roz			
2	Nf3	Nob	22	Qd4	axd4	42	Kd4	RXg3			
3	NC3	Nb	23	RXg3	Bh3	43	a5	h5			
4	d3	h6	24	Rd1	Re6	44	Ke5	Rd3			
5	Re2	Bb5	25	Re8	Re8	45	a6	h4			
6	NXb5	NXb5	26	Bd2	Re2	46	a7	h3			
7	d4	Bb4	27	BC3	d4	47	Kf4	h2			
8	d3	BXA3	28	Bd5	Re3	48	Kd5	h1=Q			
9	BXc3	NXe4	29	fxe2	fxe2	49	Kd4	Qe4+			
10	axb5	NXC3	30	Rd1	Kf1	50	Kd5	Rd3+			
11	Qc2	NXe2	31	Ro2	RXd1	51	Kh5	Qh1#			
12	Qxe2	Qe1	32	Kd2	Rh1	52					
13	O-O	Qe6	33	Ra8	Kh7	53					
14	Re1	Qd6	34	Qxd4	RXh2	54					
15	Rb1	b5	35	Kd5	Bf1	55					
16	d5	O-O	36	Ke4	Re2	56					
17	g3	Re6	37	Kf3	Re2	57					
18	BXg6	BXe6	38	c5	QXc5	58					
19	Bd7	Re8	39	Bg2	Ke3	59					
20	QNb5	QXc2	40	BXa8	Bb6	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Saikh				Liu Chenhao				Su			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



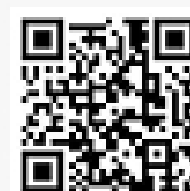
Date

Group B8

Round 9

Board 41

WHITE				FED				RESULT (W)			
Salikh				KAZ				0			
BLACK				FED				RESULT (B)			
chenhao				CHN				1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	e4	e5	21	cf4	c6	41	cb6	ac3			
2	Kf3	Kc6	22	Qa4	Qa4	42	Kpd4	Ng3			
3	Kc3	Kf6	23	Na4	ch3	43	a5	h5			
4	d3	h6	24	Ac1	Ne6	44	Kpe5	Nd3			
5	ce2	cc5	25	Na2	Ne8	45	Qb6	h4			
6	Ke5	Ke5	26	cd2	Ne2	46	Qx7	Kpf4			
7	d4	cb4	27	Cc3	d4	47	h2	KRg5			
8	a3	cc3	28	Ca5	Ne3	48	h1p	Kp			
9	cc3	Ke4	29	fe	Ng2	49	Kpg4	Pe4			
10	de	Kc3	30	Kf1	Nc2	50	Kg5	Ng5			
11	Qd3	Ke2	31	Kpe1	Ac1	51	Kph5	Ph2			
12	Pe2	Pe7	32	Kpd2	Nh2	52					
13	O-O	Pe6	33	Na8	Kh7	53					
14	Ne1	Ng6	34	cd	Nh2	54					
15	Nb1	b7	35	Kpd4	cf2	55					
16	Nb4	d5	36	Kpe4	Ne2	56					
17	g3	O-O	37	Kpf3	Ac2	57					
18	e6	ce6	38	Qc4	c5	58					
19	cd2	Ne8	39	dc	Ng2	59					
20	Pb5	Pc2	40	Ke3	ca8	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Salikh				Liu Chenhao				Su			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App